

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**
Số: 204./CBTT-SHP-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam
 - Mã chứng khoán: SHP
 - Địa chỉ trụ sở chính: P.106 Lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại: 028 3820.7795, Fax: 028 3820.7794
 - Email: thuydienmiennam@shp.vn
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2022.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/03/2023 tại đường dẫn www.shp.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

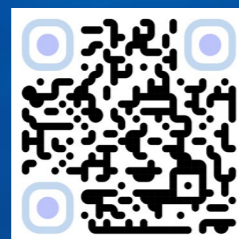
Trân trọng.

Đính kèm:
Báo cáo thường niên năm 2022.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Tú Anh



Địa chỉ: P.106 lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 028) 3820 7795 - Fax: (84 028) 3820 7794

Email: thuydienmiennam@shp.vn

Website: www.shp.vn

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN : **2022**
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

MỤC LỤC



“NĂNG LƯỢNG CỦA TRÁCH NHIỆM”

I. THÔNG TIN CHUNG	05
1. Thông tin khái quát	07
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	12
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	15
4. Định hướng phát triển	17
5. Các rủi ro	19
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	23
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	25
2. Tổ chức và nhân sự	26
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	33
4. Tình hình tài chính	34
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	39
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	41
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	45
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	47
2. Tình hình tài chính	51
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	54
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	57
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	61
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	63
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty	65
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	66
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	67
1. Hội đồng quản trị	69
2. Ban Kiểm soát	88
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	91
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	97
1. Ý kiến kiểm toán	98
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	99

PHẦN I

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM	Giấy chứng nhận ĐKDN	Số 0303416670 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/07/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 30/06/2022
Tên viết bằng tiếng Anh	SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY	Điện thoại	(028) 3820 7795
Tên viết tắt	SHP JSC	Fax	(028) 3820 7794
Mã cổ phiếu	SHP	Email	thuydienmiennam@shp.vn
Vốn điều lệ	1.012.063.520.000 đồng	Website	www.shp.vn
Trụ sở chính	P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh		



“NĂNG LƯỢNG CỦA TRÁCH NHIỆM”

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 2006

Công ty thông qua kế hoạch đầu tư dự án Thủy điện Đa M'brì. Đồng thời, công ty đã tăng vốn điều lệ lên 687.000.000.000 đồng

Năm 2009

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 937.102.000.000 đồng để phục vụ cho việc đầu tư vào dự án Thủy điện Đa M'brì.

Năm 2012

Công ty đã thực hiện phát hành ra công chứng nhằm tăng vốn điều lệ 937.102.000.000 đồng.

Năm 2015

Nhà máy Thủy điện Đa M'brì chính thức có tên trong danh sách các nhà máy điện trực tiếp tham gia thị trường phát điện cạnh tranh.

Năm 2021

Công ty đã hoàn tất thủ tục đăng ký phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 937,102 tỷ đồng lên 1.012,063 tỷ đồng.

Năm 2004

Công ty cổ phần Thủy điện miền Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303416670, chính thức đi vào hoạt động với mức vốn điều lệ là 250.000.000.000 đồng.

Năm 2008

Công ty đã chuyển đổi trụ sở chính đặt tại địa chỉ: Số 93B Nguyễn Văn Thủ, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2010

Tháng 01/2010: Nhà máy Đa Siat công suất 13,5 MW đi vào vận hành phát điện. Tháng 09/2010, Công ty chính thức đăng ký giao dịch trên sàn Upcom với mã chứng khoán SHP. Tháng 10/2010: Nhà máy Đa Dăng 2 công suất 34 MW đi vào vận hành phát điện.

Năm 2014

Nhà máy Đa M'brì công suất 75MW đi vào vận hành phát điện. Bên cạnh đó, Nhà máy Đa Dăng 2 được cấp chứng chỉ CERs. Sản lượng phát điện đạt mốc 1 tỷ kWh điện. Cổ phiếu của Công ty chuyển sang niêm yết trên Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2017

Ba nhà máy Đa Siat, Đa Dăng 2, Đa M'brì đạt kỷ lục về sản lượng điện sản xuất được. Tổng sản lượng điện sản xuất cả ba nhà máy đạt 708,36 triệu kWh.

Năm 2022

Ngày 25/02/2022, 7.496.152 cổ phiếu SHP chính thức được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, ngày giao dịch đầu tiên là 15/03/2022.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất truyền tải và phân phối điện.

- Kiểm định thiết bị điện.
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

Đào tạo nghề.

- Sửa chữa thiết bị điện.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghệ.
- Lắp đặt hệ thống điện.
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hiện nay, Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam đã xây dựng hoàn thiện và đang vận hành 03 nhà máy thủy điện Đa Siat và Đa Dâng 2 và Đa'Mbri tại tỉnh Lâm Đồng.



Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam có 3 nhà máy thủy điện đang hoạt động. Các nhà máy thủy điện của Công ty đều đặt tại thượng nguồn sông Đồng Nai thuộc địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Do nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, thời tiết tại Lâm Đồng có sự phân biệt giữa mùa mưa và mùa khô rõ rệt: Mùa mưa kéo dài 6 tháng (từ tháng 5 tới tháng 11 hằng năm) và mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Khu vực này có lượng mưa cao và tương đối ổn định. Cả 3 nhà máy đều nằm gần thượng nguồn các dòng sông/suối, tạo nguồn nước lớn đảm bảo cho các nhà máy hoạt động

Công trình Thủy Điện Đa M'بری

- Nhà máy Thủy điện Đa M'بری được xây dựng trên dòng chính suối Đa M'بری nằm trên địa bàn của 3 xã là xã Lộc Tân - huyện Bảo Lâm, xã Phước Lộc - huyện Đa Huoai và xã Triệu Hải - huyện Đa Tẻh tỉnh Lâm Đồng.
- Suối Đa M'بری là một trong hai nhánh chính của sông Đa Huoai một phụ lưu trái của Sông Đồng Nai. Đây là nhà máy có thủy điện hồ chứa điều tiết theo năm, đường hầm áp lực đường kính khoảng 4m, tổng chiều dài là 8,3 km.
- Trong ba dự án thủy điện do Công ty cổ phần Thủy điện miền Nam đầu tư thì đây là dự án thủy điện có công suất lớn nhất.
- Tổng mức đầu tư là 2.412 tỷ đồng.
- Thủy điện Đa M'بری đấu nối vào lưới điện Quốc gia bằng đường dây mạch kép 110kV, chiều dài 12km, công suất 75 MW với sản lượng 338,2 triệu Kwh/năm.



Công trình Thủy Điện Đa Siat

- Công trình Thủy điện Đa Siat được xây dựng trên dòng chính suối Đa Siat, một nhánh bờ trái sông Đồng Nai, Cửa suối Đa Siat ở hạ lưu công trình Thủy điện Đồng Nai 3 & 4 và thượng lưu công trình Thủy điện Đồng Nai 5.
- Nhà máy Thủy điện Đa Siat được khởi công xây dựng từ tháng 6 năm 2005 có công suất lắp đặt 13,5MW với 2 tổ máy (2x6,75MW).
- Tổng mức đầu tư là 339 tỷ đồng.
- Sản lượng điện khoảng 60 triệu kWh/năm.
- Nhà máy bán điện thông qua đường dây 22kV 2 mạch dài 22km được đấu vào thanh cái 22kV tại trạm 110/22KV Đăk Nông.
- Sau hơn 13 năm vận hành, sản lượng điện sản xuất thực tế của nhà máy đều vượt sản lượng thiết kế.

Công trình Thủy Điện Đa Dăng 2

- Nhà máy Thủy điện Đa Dăng 2 được xây dựng trên sông Đa Dăng có đập dâng đặt tại vị trí cách cửa sông khoảng 4 km theo đường sông.



- Kênh dẫn nước đến nhà máy thủy điện đặt ở bờ trái sông Đa Dăng tại khu vực ngã ba cửa sông Đa Dăng đổ vào sông Đồng Nai.
- Nhà máy Thủy điện Đa Dăng 2 được khởi công xây dựng từ đầu năm 2008, có công suất lắp máy 34 MW với 2 tổ máy (2x17MW), đấu nối bán điện qua đường dây 110kV mạch kép dài 7,7km.
- Tổng mức đầu tư là 498 tỷ đồng.
- Sản lượng điện 152,11 triệu Kwh/năm.
- Sau hơn 13 năm vận hành, sản lượng điện sản xuất thực tế của nhà máy đều vượt sản lượng thiết kế.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc: là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Ban Kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty

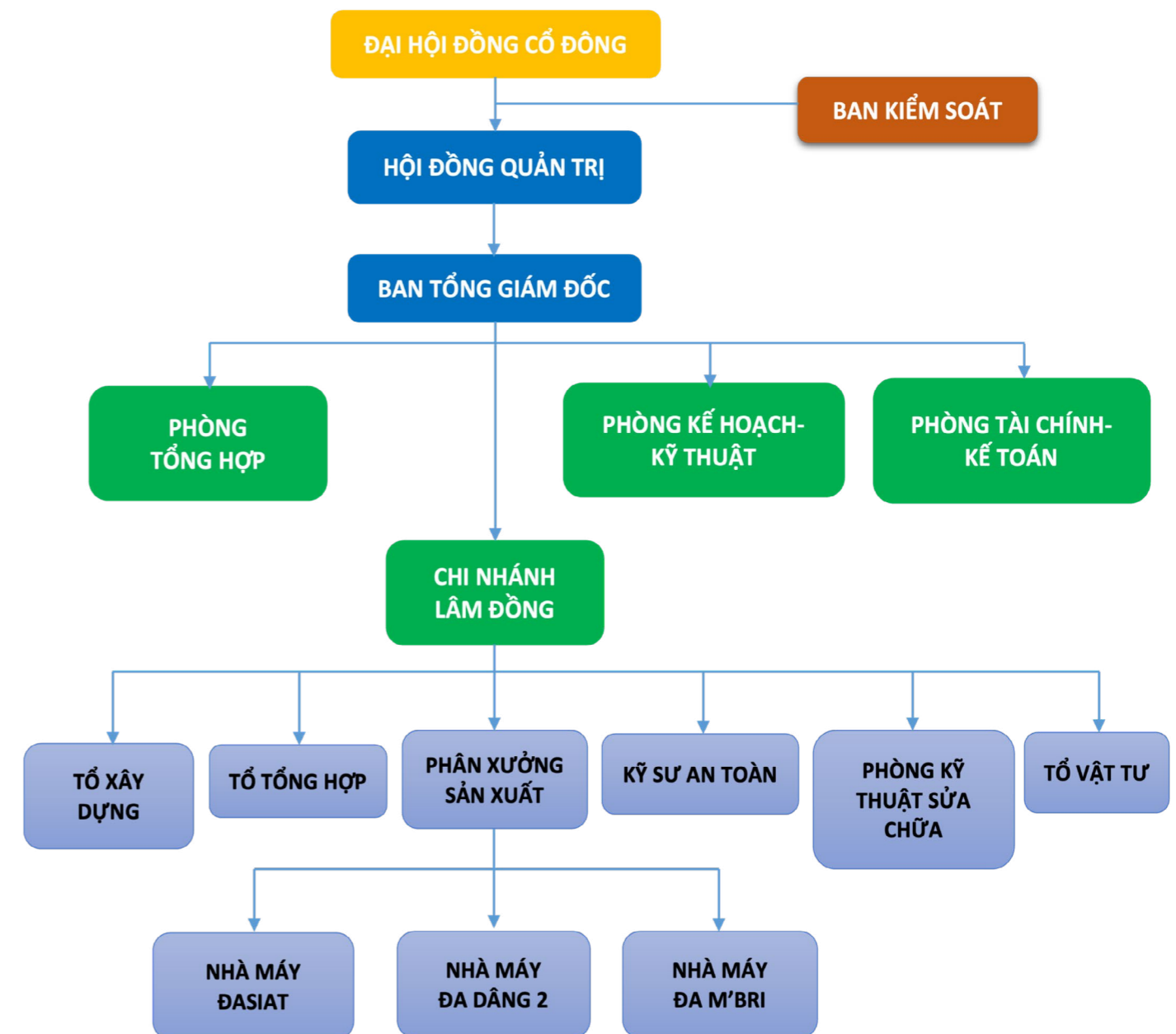


Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam có cơ cấu tổ chức gồm 01 Trụ sở chính đặt tại Tp. Hồ Chí Minh, 01 chi nhánh tại Lâm Đồng; 03 Nhà máy Thủy điện Đa Siat, Đa Dâng 2, và Đa M'brì được xây dựng tại Lâm Đồng.

Hiện nay, Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.



Các công ty con, công ty liên kết: không có

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Hoàn thành tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra
- Đảm bảo việc quản lý và vận hành hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các nhà máy Đa M'brì, Đa Siat và Đa Dăng 2.
- Tăng cường công tác nghiên cứu, đầu tư cho khoa học, công nghệ, nhân lực chất lượng cao nhằm tạo ra nguồn năng lượng ngày càng hiệu quả và an toàn hơn.
- Không ngừng hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trung và dài hạn nhằm đảm bảo nguồn nhân lực chuyên nghiệp, chất lượng cao.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam hướng tới mục tiêu trở thành đơn vị sản xuất, kinh doanh điện đóng vai trò quan trọng trong hệ thống lưới điện quốc gia và khu vực, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
- Đưa ra chiến lược phù hợp để nâng cao vị thế trên thị trường bán buôn điện, đảm bảo cung cấp điện ổn định, đầy đủ với mức giá cạnh tranh trên thị trường.
- Công ty sẽ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để đổi mới, cải tiến trong mọi lĩnh vực hoạt động, đặc biệt về quy trình quản lý và vận hành nhằm nâng cao hiệu quả phát điện, độ an toàn, tin cậy. Duy trì sản lượng điện theo kế hoạch, giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, gia tăng lợi nhuận.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Mục tiêu tiếp tục duy trì và phát huy môi trường "Xanh-Sạch-Đẹp" hiện có của Công ty. Tuyên truyền cho toàn thể cán bộ, nhân viên ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường.
- Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường: thu gom rác thải tái chế, trồng rừng, tái tạo lại đất, giám sát chất lượng môi trường, theo quy định của Chính Phủ và hướng dẫn của Ủy Ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
- Thường xuyên thực hiện các công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế công ty gây ảnh hưởng đến môi trường.
- Thực hiện công tác giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn tại địa phương, đồng bào vùng sâu vùng xa, dân tộc thiểu số,... nâng cao tinh thần của cán bộ, đội ngũ nhân viên về trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Rủi ro Kinh tế

Trong năm 2022, kinh tế Việt Nam bật tăng trở lại và dần quay lại quỹ đạo tăng trưởng trước đại dịch Covid-19. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, ước tính GDP cả năm 2022 tăng 8,02% (quý I tăng 5,05%; quý II tăng 7,83%; quý III tăng 13,71%; quý IV tăng 5,92%) so với năm trước do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 8,10%, đóng góp 2,09 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,45%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,05%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng tăng 5,19%, đóng góp 0,17 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 8,17%, đóng góp 0,59 điểm phần trăm.

Năm 2022 được xem là năm tăng trưởng tốt của ngành điện nhờ vào 3 yếu tố: điều kiện thủy văn thuận lợi trong năm; năng lượng tái tạo chưa thể vận hành được tối đa công suất đã lấp đặt và Chi phí đầu vào của nhiệt điện than và tua bin khí làm giảm khả năng cạnh tranh của loại năng lượng này.

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam đang hoạt động trong nền kinh tế chung, việc sử dụng điện - nguồn năng lượng cần thiết cho mọi hoạt động sản xuất, vận hành trong nền kinh tế gắn liền với hoạt động kinh doanh của Công ty, nên biến động tình hình kinh tế vĩ mô thế giới hoặc kinh tế trong nước đều ảnh hưởng đến Công ty.



Trước những diễn biến của nền kinh tế, Công ty sẽ chủ động chuẩn bị các phương án sản xuất kinh doanh và phương án tài chính, cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp để có thể ứng phó theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế. Nâng cao quản trị rủi ro, chủ động theo dõi diễn biến thị trường điện, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh thích hợp để đưa ra các phương án kịp thời, nhằm đảm bảo Công ty đi đúng tiến độ và đạt được mục tiêu mà ĐHQĐ đã đề ra.



Rủi ro Pháp luật

Là một Công ty trong ngành điện, hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, nên hoạt động của SHP chịu tác động của hệ thống pháp luật Việt Nam và các chính sách liên quan, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Luật Tài nguyên Môi trường,..... Ngoài ra, hiện nay SHP là một doanh nghiệp niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh, nên hoạt động của Doanh nghiệp cũng phải tuân theo các quy định của Luật Chứng khoán. Bên cạnh đó, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam đã Ban hành Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 về việc thông qua nội dung Quy chế Công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con. Ví dụ, Ban lãnh đạo SHP đã phân bổ nhân sự để tìm hiểu và cập nhật các quy định mới nhằm đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của pháp luật; đồng thời, đưa ra các mục tiêu, kế hoạch phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

Rủi ro Độc quyền

Cũng như các doanh nghiệp ngành điện khác, SHP chịu sự ràng buộc của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN), Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia Việt Nam (A0), Tổng Công ty điện lực Miền Trung, Công ty mua bán điện (EPTC) - trực thuộc EVN, là đơn vị duy nhất được phép mua điện từ tất cả các đơn vị phát điện trên thị trường, và bán buôn cho các công ty phân phối điện, nên giá bán điện phụ thuộc vào quyết định của EVN. Do đó, các doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều bất cập trong chiến lược đầu tư phát triển. Việc các công ty điện cạnh tranh nhau về giá thành điện để đăng kí mua - bán với EPTC là một thách thức được đặt ra cho Công ty, do còn nhiều khó khăn như trong việc đàm phán, kí kết các hợp đồng mua bán điện với EVN. Vì vậy, SHP cần giảm thiểu chi phí một cách hợp lý để có thể có giá điện cạnh tranh với các công ty điện năng khác.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO (Tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Đặc thù của ngành điện là cần các nguồn vốn vay dài hạn để phục vụ cho các hoạt động đầu tư nhà máy thủy điện, thủy lợi. Theo đó, Công ty trong năm qua cũng đã trả các khoản vay ngắn và dài hạn theo lãi suất ngân hàng. Các khoản vay và lãi suất phải trả đã được dự tính trong chi phí sản xuất kinh doanh và đầu tư doanh nghiệp trong năm. Ví dụ, việc biến động nhỏ về lãi suất cũng sẽ làm tăng chi phí sử dụng vốn, ảnh hưởng đến phương án dự phòng của doanh nghiệp đã đề ra và gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Có thể nói, 2022 là năm có rất nhiều biến động khi Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất nhằm mong muốn ổn định lượng cung - cầu, hạn chế tối đa lạm phát.

Ban lãnh đạo SHP đã đề ra những phương hướng, lối đi phù hợp cho doanh nghiệp tối đa hóa lợi nhuận mà vẫn đạt được kế hoạch đề ra. Bằng cách luôn chủ động cập nhật, dự báo những ảnh hưởng bất thường của thị trường, đưa ra các dự báo đánh giá xu hướng lãi suất trên thị trường và giám sát chặt chẽ tình hình biến động lãi suất của ngành ngân hàng trong xuyên suốt quá trình hoạt động của Công ty.

Rủi ro vận hành

Các hồ thủy điện, thủy lợi của các nhà máy thủy điện đóng vai trò rất quan trọng trong việc điều hoà dòng chảy, chống hạn, cắt giảm lũ. Theo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, khi có bão lũ sẽ gây lên áp lực lớn cho các nhà máy thủy điện, buộc các nhà máy phải thực hiện xả lũ để giảm sức chứa. Các nhà máy thủy điện của SHP nằm ở vị trí tương đối cao cho nên việc thực hiện xả lũ như thế nào vừa hợp lý vừa không gây tác hại đến môi trường, không gây ngập lụt là vấn đề Ban Lãnh đạo Công ty cần có chính sách phân bổ phù hợp.

Chi phí vốn xây dựng các nhà máy thủy điện ban đầu là rất lớn. Trong quá trình vận hành nhà máy, việc xảy ra các sự cố hư hỏng có thể ảnh hưởng không hề nhỏ đến hoạt động kinh doanh của công ty. Hiểu được vấn đề này, ban lãnh đạo SHP đã xây dựng và quản trị rủi ro một cách hợp lý để hạn chế tối đa tổn thất cho công ty. Hiện nay, tất cả các đập, hồ chứa của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam đã được đăng ký an toàn đập và thực hiện báo cáo hiện trạng an toàn đập theo đúng quy định và hướng dẫn của Cục An toàn Kỹ thuật Môi trường. Công ty thường xuyên làm việc với các đơn vị liên quan để kiểm tra, giám sát hồ đập để đảm bảo vận hành an toàn và hiệu quả.

Rủi ro thời tiết

Đối với các công ty thủy điện nói chung và Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam nói riêng phụ thuộc rất lớn vào khả năng tái tạo của thiên nhiên và lượng nước tại các hồ chứa. Vì vậy, việc thời tiết biến động thất thường, nắng mưa kéo dài liên tục gây mất cân bằng lượng nước trong hồ chứa. Trong trường hợp hạn hán liên tục, nước trong các hồ chứa bị thiếu hụt, thậm chí bị cạn làm cho sản lượng điện sản xuất của nhà máy không đạt mục tiêu đề ra. Theo Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO), năm 2022 là năm thứ 3 liên tiếp xảy ra hiện tượng La Nina gây ra lượng mưa trên mức trung bình dẫn đến lũ lụt, dự

báo sẽ kéo dài đến đầu năm 2023. Vì thế, Ban Lãnh đạo SHP luôn cập nhật tình hình khí hậu, diễn biến thời tiết - thủy văn kịp thời, chính xác; và sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất lợi, chuẩn bị các phương án phòng chống bão lụt, đảm bảo an toàn hồ đập và công trình thủy điện,...

Đặc biệt, SHP chú trọng đầu tư vào bộ phận nghiên cứu thủy văn để có những dự báo chính xác chu kỳ thủy văn, dự báo thời tiết các mùa chính xác. Tất cả các biện pháp giải quyết đó để đảm bảo cung cấp điện an toàn, đủ chỉ tiêu điện theo kế hoạch đề ra.

Rủi ro khác

Bên cạnh rủi ro về đặc thù trên, SHP còn chịu các rủi ro bất khả kháng làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như: hỏa hoạn, thiên tai, sạt lở đất, dịch bệnh, rủi ro về khai thác và quản lý tài sản. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng vẫn có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn. Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty luôn được vận động tích cực trồng rừng ngăn lũ, chủ động lập kế hoạch phòng chống, ứng phó dịch bệnh... Về phía Công ty, luôn chủ động phòng ngừa rủi ro bằng cách mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cho nhân viên, nâng cao nhận thức của nhân viên về đảm bảo an toàn trong lao động nhằm giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường

và xã hội của công ty

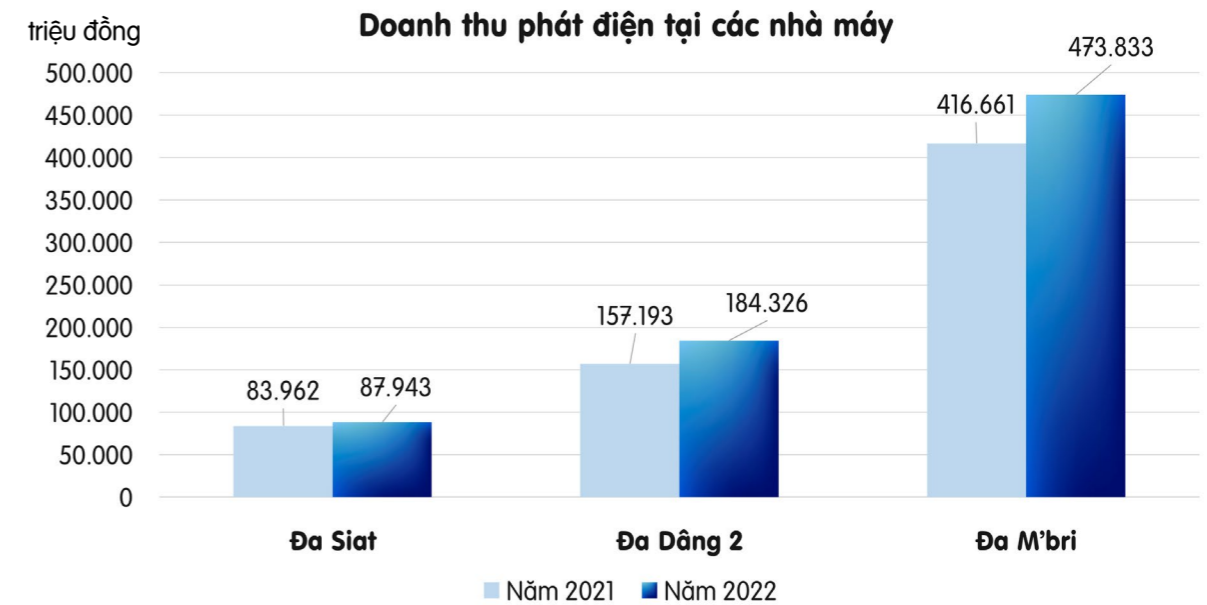
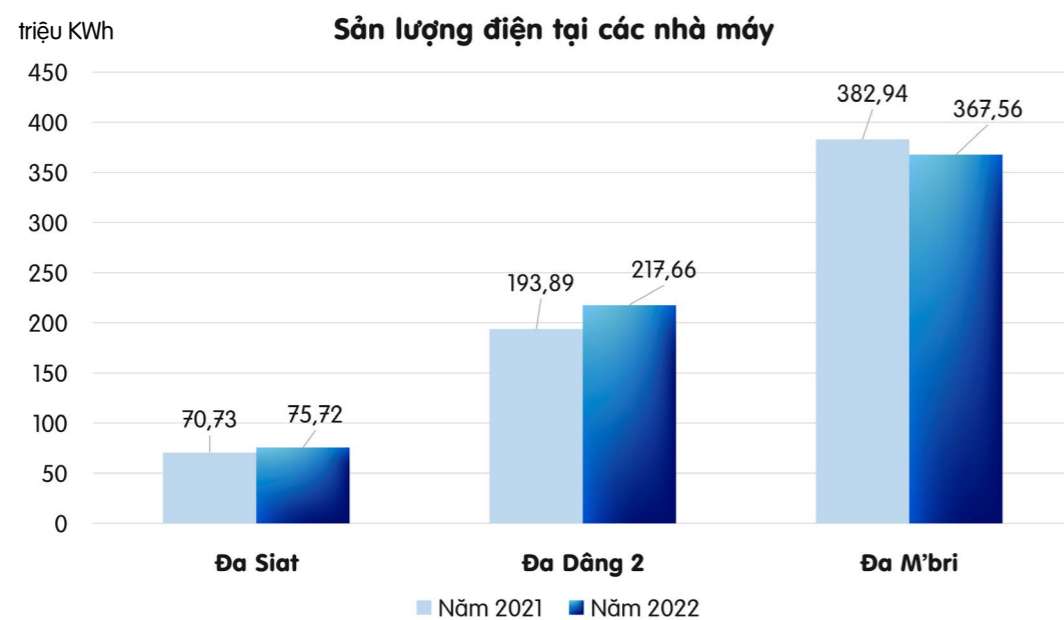
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Nhà máy	Năm 2021		Năm 2022		%Tăng/giảm sản lượng 2022/2021	%Tăng/giảm doanh thu 2022 /2021
		Sản lượng (triệu kwh)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng (triệu kwh)	Doanh thu (triệu đồng)		
1	Đa Siat	70,73	83.962	75,72	87.943	7,06%	4,74%
2	Đa Dâng 2	193,89	157.193	217,66	184.326	12,26%	17,26%
3	Đa M'bri	382,94	416.661	367,56	473.833	-4,02%	13,72%
Tổng cộng		647,56	657.816	660,95	746.102	2,07%	13,42%

Năm 2022, sau nhiều ảnh hưởng khó khăn hậu Covid-19 cùng với làn sóng lạm phát kéo dài, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã có rất nhiều nỗ lực trong công tác quản lý và điều hành để mang lại kết quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty và cổ đông.

Cụ thể, tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam đạt 660,95 triệu KWh, đem về tổng doanh thu thuần phát điện là 746.102 triệu đồng. Kết quả này ghi nhận sự tăng trưởng so với năm 2021 tăng 2,07% sản lượng và 13,42% Doanh thu. Sự tăng trưởng này có được là nhờ điều kiện thủy văn tích cực trong năm 2022

giúp cho tình hình thủy văn của các con sông tại nhà máy thủy điện Đa M'bri, Đa Siat, Đa Dâng tốt hơn nhờ lượng mưa lớn và nguồn nước dồi dào.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Thành viên Ban Điều hành

Tính tại ngày 31/12/2022

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Võ Văn Trãi	Tổng Giám đốc	0	0
2	Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	0	0
3	Ông Trương Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	12.186 cổ phiếu	0,012%
4	Bà Nguyễn Thành Tú Anh	Kế toán trưởng	0	0

Ông Võ Văn Trãi - Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh

Quá trình công tác:

- Từ tháng 10/1987 đến tháng 10/1991: CBKT Nhà Máy Điện Đồng Khởi trực thuộc Sở Điện Lực Bến Tre
- Từ tháng 10/1991 đến tháng 10/1996: sinh viên trường Đại học BK TP HCM.
- Từ tháng 10/1996 đến 1/3/1998: CBKT - Đội QL VH ĐD và Trạm trực thuộc Điện Lực Bến Tre (ĐLBT).
- Từ 1/3/1998 - 1/1/1999: Đội trưởng đội QL VH ĐD và Trạm Điện lực Bến Tre.
- Từ 1/1/1999 - 01/4/2002: Phó phòng KHKT - Điện lực Bến Tre.
- Từ 1/04/2002- 1/8/2005: Trưởng Phòng KHKT - Điện lực Bến Tre.
- Từ 01/8/2005 - 1/10/2017: Phó giám đốc Công ty Điện Lực Bến Tre.
- Từ 1/10/2017 - 1/1/2019: Phó giám đốc Trung tâm chăm sóc khách hàng SPC.
- Từ 1/1/2019 - 14/9/2022: Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực Miền Nam.
- Từ 15/9/2022 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Ông Đào Hoàng Dũng - Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Điện kỹ thuật

Quá trình công tác:

- Từ 04/1994 - 10/1996: Cán bộ đào tạo, Cán bộ kỹ thuật - Phòng KH-KT, Điện lực Bến Tre (nay là Công ty Điện lực Bến Tre).
- Từ 11/1996 - 08/2004: Cán bộ đào tạo, Lao động tiền lương thuộc Phòng Tổ chức Hành chính - Điện lực Bến Tre (nay là Công ty Điện lực Bến Tre).
- Từ 08/2004 - 08/2007: Phó Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Điện lực Bến Tre (nay là Công ty Điện lực Bến Tre).
- Từ 09/2007 - 03/2012: Chuyên viên Phòng Tổ Chức Cán Bộ & Đào Tạo, Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam).
- Từ 03/2012 - 06/2016: Phó trưởng Ban Lao Động Tiền Lương Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.
- Từ 06/2016 - 11/2021: Phó trưởng ban Tổ Chức và Nhân Sự Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.
- Từ 11/2021 - nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Ông Trương Thanh Bình - Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật, Kỹ sư điện - điện tử

Quá trình công tác:

- Từ tháng 08/1997 - 10/1999: Cán bộ kỹ thuật, Phòng Kế hoạch Kỹ thuật, Điện lực Đồng Nai.
- Từ tháng 10/1999 - 05/2004: Cán bộ kỹ thuật, Phòng Quản lý xây dựng, Công ty Điện lực Đồng Nai.
- Từ tháng 06/2004 - 06/2006: Phó Phòng Thiết kế, Công ty Điện lực Đồng Nai.
- Từ tháng 07/2006 - 07/2008: Phó Phòng Quản lý xây dựng Công ty Điện lực Đồng Nai.
- Từ tháng 08/2008 - 01/2009: Phó Phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty CP thủy điện Miền Nam.
- Từ tháng 01/2009 - 08/2009: Quyền Trưởng Phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty CP thủy điện Miền Nam.
- Từ tháng 08/2009 - /2010: Trưởng Phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty CP thủy điện Miền Nam.
- Từ tháng 02/2010 - nay: Trưởng Phòng Kế hoạch Kỹ thuật Công ty CP thủy điện Miền Nam.
- Từ 11/06/2022 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP thủy điện Miền Nam.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 12.186 cổ phiếu, chiếm 0,012% vốn điều lệ

Thay đổi trong ban điều hành trong năm 2022:

Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Ông Thang Thanh Hà từ ngày 01/09/2022.

Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Ông Võ Văn Trãi từ ngày 15/09/2022.

Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Trương Thanh Bình từ ngày 11/06/2022.

Bà Nguyễn Thành Tú Anh - Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 2002 - 2004 Công tác tại Phòng Kế toán Tài chính Công ty điện lực 2
- Từ 2004 - nay Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

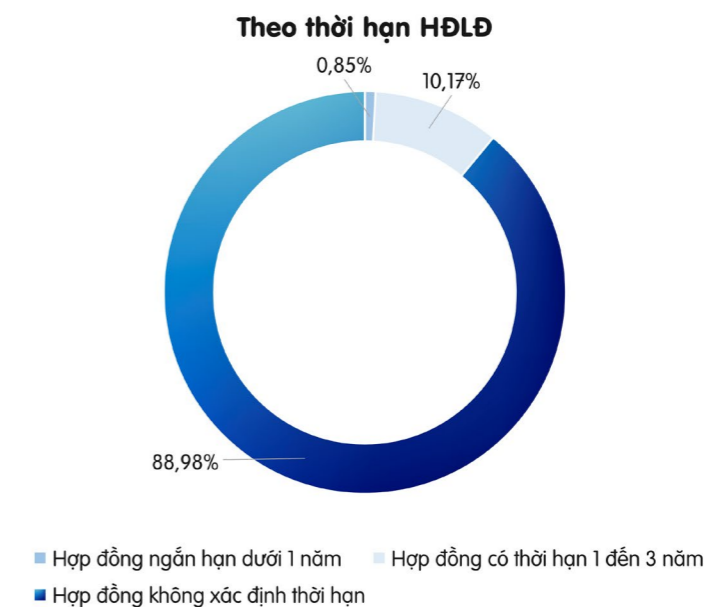
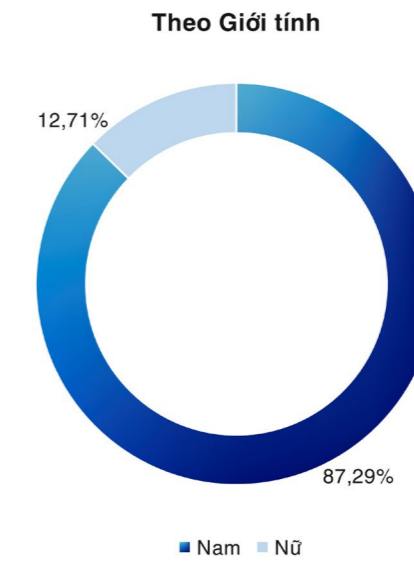
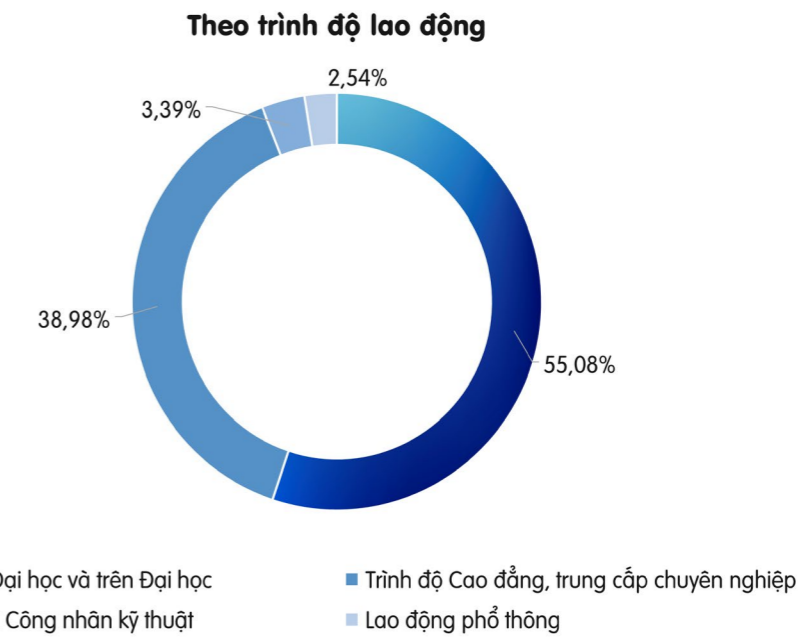
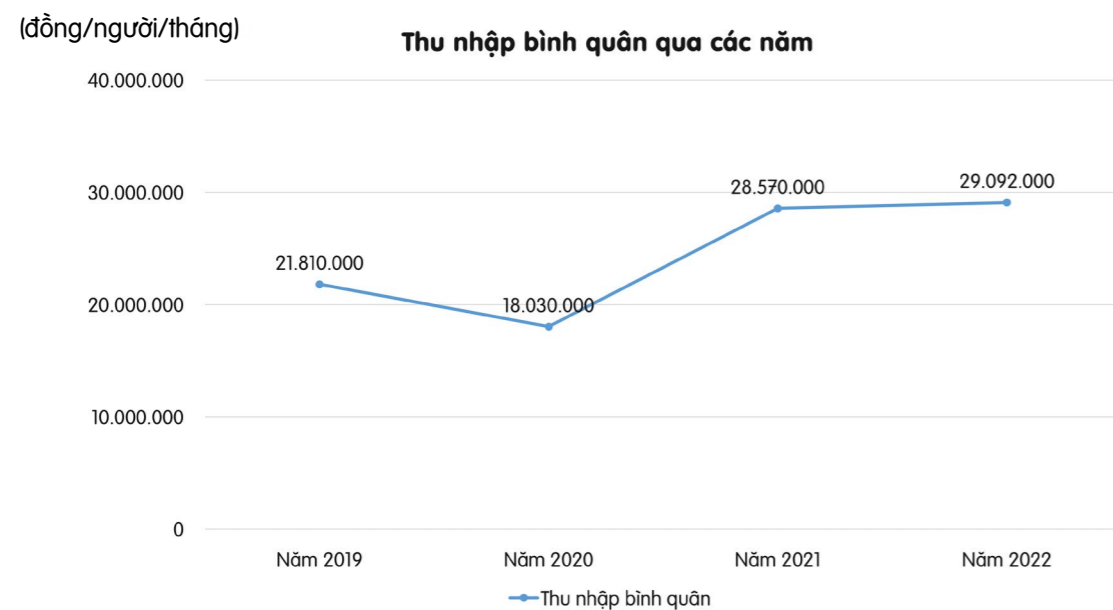


Số lượng cán bộ, công nhân viên

STT	Tiêu chí	Năm 2022	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	118	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	65	55,08%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	46	38,98%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	4	3,39%
4	Lao động phổ thông	3	2,54%
III	Theo giới tính	118	100,00%
1	Nam	103	87,29%
2	Nữ	15	12,71%
IV	Theo thời hạn HĐLĐ	118	100,00%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	1	0,85%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	12	10,17%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	105	88,98%

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	21.810.000	18.030.000	28.570.000	29.092.000



Chính sách nhân sự



Về Công tác chuẩn bị phương tiện và công cụ làm việc

Nhằm tạo môi trường lao động an toàn, văn minh, thuận tiện cho người lao động, Công ty luôn chú trọng đến nền tảng cơ sở vật chất; cung cấp các phương tiện, công cụ làm việc chất lượng, an toàn, cụ thể:

Trang bị đồ Bảo hộ Lao động (BHLĐ) được thực hiện đầy đủ, hợp lý, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý và thực hiện An toàn - Vệ sinh Lao động (AT-VSLĐ) đã được thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định. Không có tai nạn lao động trong năm 2022.

Trang bị hoặc hỗ trợ chi phí cho Người lao động tự trang bị máy tính phục vụ công việc.

Kiểm định đúng thời hạn quy định đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong quá trình sử dụng; Trang bị các tủ thuốc y tế, trong đó trang bị đầy đủ thuốc, các dụng cụ y tế cơ bản để sơ cứu; Tổ chức diễn tập PCCC 1 lần/năm; Kiểm tra công tác AT-VSLĐ tại cơ sở làm việc 01 tháng/lần.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Trong năm 2022, Công ty vẫn luôn đảm bảo công việc, thu nhập ổn định và phúc lợi cho người lao động:

- Lương hằng tháng của Người lao động được chi trả đúng, đủ; thưởng Tết.
- Đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Người lao động 02 lần/năm theo quy định và bổ sung thêm danh mục khám mở rộng.
- Thực hiện việc trích nộp Kinh phí Công đoàn đúng quy định.
- Thăm hỏi Người lao động kết hôn, sinh con, ốm đau; tổ chức sinh nhật hằng quý; hỗ trợ cho Người lao động khi gặp khó khăn đột xuất,...
- Tổ chức tặng quà cho con Người lao động nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, tết Trung thu và đạt thành tích cao trong học tập hằng năm.
- Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho người thân của Người lao động nhân ngày Thương binh liệt sỹ.

Về Phong trào thi đua, sáng kiến

Công ty luôn khuyến khích, tạo mọi điều kiện để Người lao động phát huy trí tuệ, thể hiện tài năng và cống hiến cho Công ty. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong hoạt động SXKD, các phong trào thi đua nhằm động viên, khích lệ CBCNV phấn khởi, yên tâm công tác

Về Công tác đoàn thể

Các công tác đoàn thể, Công đoàn hay Đoàn Thanh niên luôn được Công ty quan tâm, cả đời sống vật chất lẫn tinh thần người lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty.

Về Công tác đảm bảo tính công bằng, dân chủ, văn minh

Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong Công ty luôn được Lãnh đạo khuyến khích CBCNV phát huy trong tất cả các hoạt động của Công ty, Công đoàn và Đoàn Thanh niên.

Định kỳ, Công ty tổ chức các đợt kiểm tra chất lượng sẽ giúp công ty đánh giá hiệu quả công việc của các CBCNV và đưa ra các giải pháp cải thiện nếu cần thiết. Nâng bậc lương cho các CBCNV có tâm huyết và cố gắng hoàn thành tốt công việc được giao cũng sẽ khuyến khích họ tiếp tục cố gắng và phát triển trong công việc của mình.

Việc tạo ra nhiều cơ hội cho CBCNV tự đề xuất kế hoạch và phương hướng phát triển cho bản thân sẽ giúp họ tăng cường kỹ năng và nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu công việc và phát triển sự nghiệp. Điều này cũng sẽ giúp công ty phát triển tốt hơn vì người lao động sẽ trở nên chuyên nghiệp và có năng lực cao hơn trong việc thực hiện các nhiệm vụ và công việc của công ty.

Về Công tác bồi dưỡng, đào tạo

Trong năm, công tác đào tạo, bồi dưỡng luôn được Công ty chú trọng và triển khai cho đội ngũ CBCNV để đảm bảo chất lượng nguồn lao động, tăng năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về năng lực.

SHP đã tổ chức cho công nhân viên được cọ xát thực tế, để CBCNV nắm bắt được các kiến thức, kỹ năng phòng ngừa, cách xử lý tình huống khi sự cố xảy ra. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của CBCNV về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình khi gặp các sự cố tại nhà máy, đồng thời nâng cao hiệu quả, đảm bảo an toàn lao động tại nơi làm việc.



Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Với truyền thống nhiều năm quản lý vận hành nhà máy thủy điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Đào tạo hướng vào việc phát triển con người toàn diện, ưu tiên khuyến khích người lao động tự học tập, nâng cao trình độ.

Đặc thù ngành nghề điện đòi hỏi phải có kiến thức, chuyên môn và kinh nghiệm làm việc. Hiểu điều này, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, mở lớp đào tạo ngắn hạn về giám sát công trình, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, chính sách thuế, và đào tạo cho lực lượng chuẩn bị sản xuất, vận hành máy giúp cán bộ công nhân viên nâng cao trình độ, chuyên môn.

Với mục đích không ngừng nâng cao chất lượng lao động, Công ty luôn tạo sự công bằng trong việc tuyển dụng, tạo điều kiện để ứng viên có thể phát huy năng lực của mình. Bên cạnh đó, Công ty xây dựng văn hóa doanh nghiệp để tạo nên sự gắn kết lâu dài đối với nhân viên, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc tại Công ty.

Chính sách nhân sự (tiếp theo)

Chính sách tuyển dụng và đào tạo (tiếp theo)

Trong năm 2022, SHP đã tổ chức các khóa học đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ như sau:

STT	Khóa học
1	Hướng dẫn quyết toán thuế TNDN, TNCN năm 2022 - Giải đáp các vướng mắc của Doanh nghiệp trong quá trình hoàn thiện hồ sơ chứng từ quyết toán
2	Một số nội dung quan trọng của Pháp luật lao động: Kỳ luật lao động, tranh chấp lao động, đình công, thương lượng tập thể, hợp đồng lao động, tiền lương, BHXH - Thực tiễn và cách giải quyết các tranh chấp về pháp luật lao động thường phát sinh tại DN để tránh dẫn đến bị xử phạt
3	Cập nhật những điểm mới về Đấu thầu và hướng dẫn thực hành các thủ tục đấu thầu qua mạng theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT - Giải đáp vướng mắc của doanh nghiệp
4	Cấp chứng chỉ vận hành thiết bị áp lực, thiết bị năng
5	Máy phát, máy biến áp, TU, TI (các thiết bị do SHP quản lý)
6	Bảo vệ rơ le trong hệ thống điện
7	Đào tạo kỹ năng soạn thảo và đàm phán hợp đồng
8	Đào tạo điều khiển khí nén và thủy lực
9	Đào tạo chuyên môn hàn áp lực chứng chỉ 6G
10	Trao đổi học tập nghiệp vụ quản lý vật tư tại các đơn vị bạn.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án trong năm 2022

Năm 2022, Công ty không có thực hiện các khoản đầu tư, thực hiện dự án.

Tại ngày 31/12/2022, SHP có khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là 30 tỷ đồng, là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trong vòng 6 tháng với lãi suất được hưởng là 6,7%.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	% 2022/2021
1	Tổng giá trị tài sản	1.832.514	1.768.990	96,53%
2	Doanh thu thuần	657.816	746.102	113,42%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	278.915	370.856	132,96%
4	Lợi nhuận khác	261.682	(3.870)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	279.177	366.986	131,45%
6	Lợi nhuận sau thuế	265.133	321.032	121,08%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.540	3.077	121,14%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/Vốn điều lệ (%)	20% tiền mặt	dự kiến 20% (*) (đã tạm ứng 10%)	-

(*) Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 47/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2022.

Năm 2022, Nhờ sự tăng trưởng đáng kể trong doanh thu của 3 nhà máy thủy điện trong năm 2022 khi hoạt động Thị trường điện (TTĐ) nói chung thuận lợi do tình hình thủy văn thuận lợi vào 6 tháng mùa khô đầu năm, giá công suất TTĐ (CAN), giá bán điện TTĐ (SMP) cũng tăng cao hơn so với những năm trước đây, cùng với công tác quản lý chi phí tốt đã giúp cho giá trị doanh thu thuần của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam đạt 746.102 triệu đồng tăng trưởng 13,42% so với cùng kỳ năm 2021.

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cũng đang tăng trưởng khá cao, đạt 370.856 triệu đồng, tăng 32,96% tỷ trọng so với năm trước, điều này cho thấy sự điều hành và quản trị của SHP đang trên đà phát triển tốt.

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 321.032 triệu đồng và Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của công ty cũng tương đồng với tốc độ tăng trưởng Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh với mức tăng 21,08% so với cùng kỳ năm 2021. Điều này một phần vì điều kiện thời tiết thuận lợi trong năm qua và đặc biệt là thời tiết ở tại các nhà máy thuộc tỉnh Lâm Đồng.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu tăng từ 2.540 đồng lên 3.077 đồng với mức tăng trưởng 21,14%. Đồng thời, mức giá điện bán bình quân tối thiểu (chưa bao gồm thuế GTGT) tăng lên 1.128,84 đồng/kWh (1.016đ/kWh năm 2021) cũng một phần tạo nên sự tăng trưởng doanh thu trong năm vừa qua của SHP.

Ban lãnh đạo và nhân viên tại Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam luôn sẵn sàng cố gắng để đạt được thành công. Qua đó, cán bộ nhân viên SHP đã không ngừng nỗ lực, từ việc sản xuất đến việc đạt được sự tin tưởng của khách hàng, bằng cách cung cấp sản phẩm có chất lượng tốt, giá cả hợp lý.

Để tạo được uy tín vững chắc với người dân, SHP phải đặt sứ mệnh của mình lên hàng đầu và không ngừng nỗ lực để hoàn thiện sản phẩm.

Điều này là động lực lớn để SHP tiến bộ và phát triển trong tương lai. Những thành tựu đã đạt được bởi SHP chứng tỏ rằng, khi ban lãnh đạo và nhân viên cùng hợp tác với nhau sẽ có thể đạt được những thành công không ngừng. Với niềm tin và sự quyết tâm này, chúng ta có thể chắc chắn rằng SHP sẽ tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành công hơn trong tương lai.

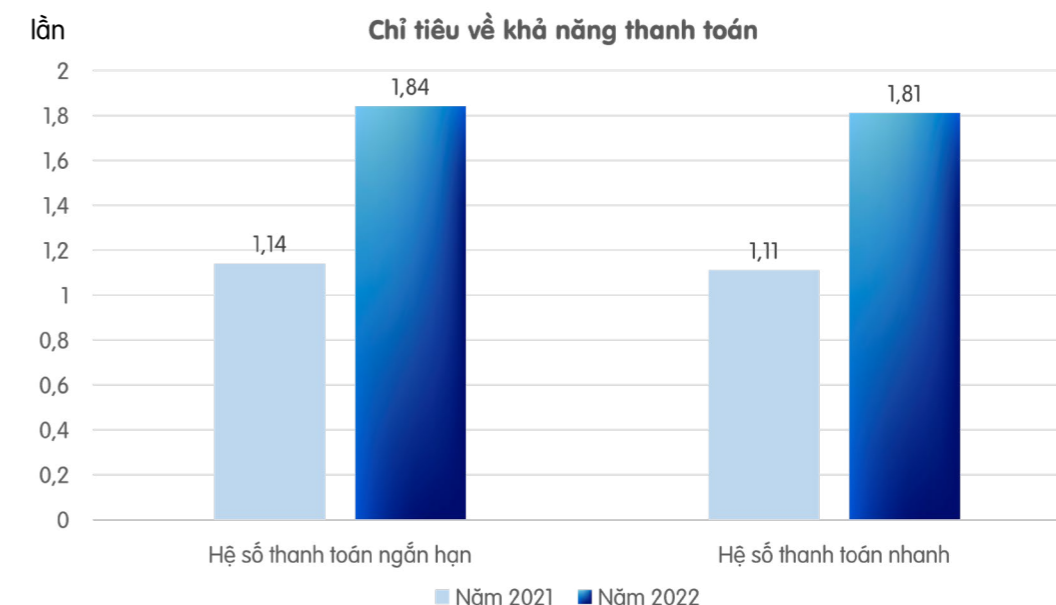


Các chỉ tiêu tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,14	1,87
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,11	1,84
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
2	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,07	18,19
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	37,12	22,23
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
3	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	64,12	51,99
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,36	0,41
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	40,31	43,03
4	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	21,56	23,06
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	14,50	17,83
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	42,40	49,71

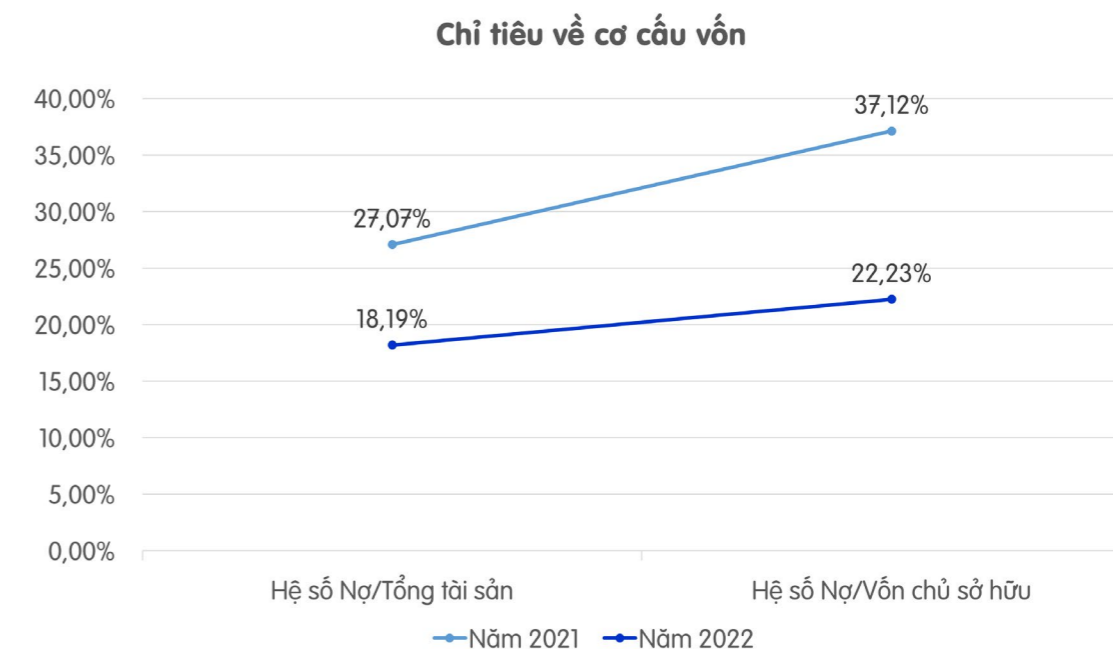
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Nhìn chung, các hệ số thanh toán của Công ty đều tăng trong năm 2022. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,14 lần lên 1,87 lần năm 2022, cho thấy rằng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ và các khoản phải trả trong tương lai một cách chủ động và đã tăng cường sức khỏe tài chính của mình. Nguyên nhân của sự biến động trên là do tài sản ngắn hạn tăng làm cho nợ ngắn hạn giảm. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu đến từ khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền được ngân hàng trả lãi suất. Bên cạnh đó, Nợ ngắn hạn giảm còn 119 tỷ do Công ty đã chi trả các khoản vay ngắn hạn cho ngân hàng. Điều này sẽ làm giảm bớt được áp lực tài chính cho Công ty trong thời gian sắp tới, đồng thời cũng cho thấy Công ty có khả năng chủ động trong việc thanh toán các khoản nợ trong tương lai và giúp tăng cường uy tín của Công ty trong thị trường.



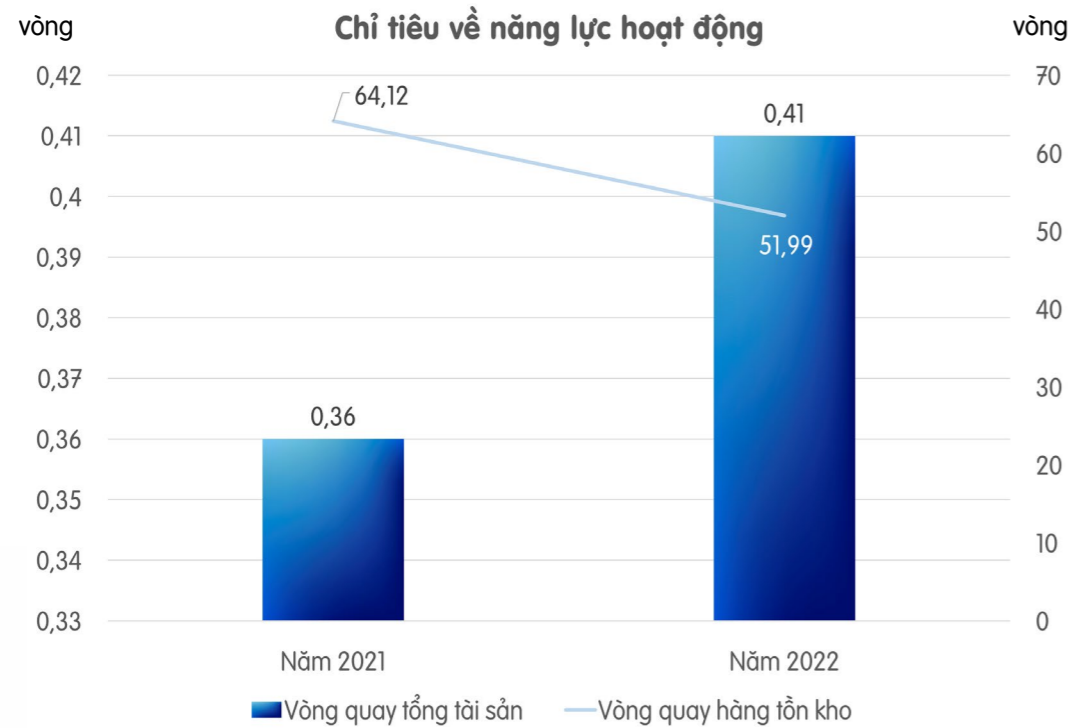
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tính đến thời điểm cuối năm 2022, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty đều được ghi nhận giảm. Trong đó, hệ số nợ/tổng tài sản đạt 18,19%; hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt 22,23%. Để ứng phó với tình hình kinh tế bị trì trệ, lạm phát kéo dài và hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong năm vừa qua, Công ty đã chủ động giảm bớt các khoản vay tài chính nhằm hạn chế gánh nặng lãi vay. Nhìn chung, Ban lãnh đạo của SHP đã ra sức theo dõi chặt chẽ tình hình vĩ mô để đưa ra các chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn, cũng như đảm bảo việc sử dụng vốn hiệu quả trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ đó, giúp cho doanh thu và lợi nhuận của Công ty tăng trưởng qua từng năm.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

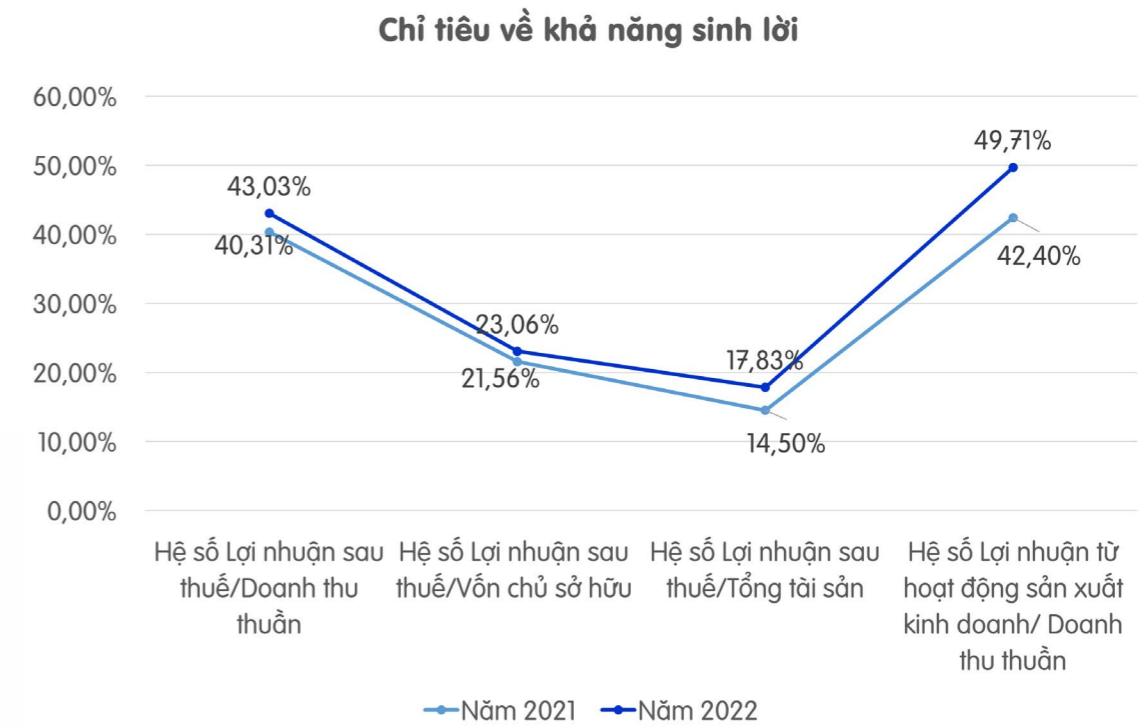
Vòng quay hàng tồn kho trong năm 2022 là 51,99 vòng giảm so với năm 2021. Chỉ số này giảm chủ yếu là do Trung bình lượng Hàng tồn kho trong năm 2022 đã tăng lên so với năm 2021. Vòng quay tổng tài sản năm 2022 là 0,41 vòng tăng so với năm 2021 là 0,36 vòng. Số vòng quay này tăng do Công ty đã tận dụng và giữ vững tốt các cơ hội bán hàng, giữ vững vị thế của SHP trên đã tăng trưởng, làm cho Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng lên 13,42% so với năm 2021.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam trong năm qua vẫn tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng tích cực

Cụ thể, chỉ số ROE và ROA của Công ty đều tăng và lần lượt đạt 23,06% và 17,83%; biên lợi nhuận ròng và biên lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh lần lượt đạt 43,03% và 49,71%. Có thể thấy dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu lợi nhuận nhờ vào kế hoạch hoạt động cụ thể và những giải pháp khắc phục rủi ro hiệu quả.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần



TỔNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH
101.206.352 Cổ phiếu

Loại cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 VNĐ/cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu:	không có

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông nhà nước	49.447.106	494.471.060.000	48,86%
II	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	16.383.826	163.838.260.000	16,19%
1	Trong nước	11.220.649	112.206.490.000	11,09%
2	Ngoài nước	5.163.177	51.631.770.000	5,10%
III	Cổ đông khác	35.375.420	353.754.200.000	34,95%
1	Trong nước	35.270.595	352.705.950.000	34,85%
2	Ngoài nước	104.825	1.048.250.000	0,10%
TỔNG CỘNG		101.206.352	1.012.063.520.000	100,00%

Cổ đông lớn

STT	Tên tổ chức/ Tên cá nhân	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (TNHH)	72 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Quận 1, HCM	49.447.106	48,86%
2	Công ty TNHH Năng Lượng R.E.E	364 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình, HCM	11.220.649	11,087%
3	SAMARANG UCITS - SAMARANG ASIAN PROSPERITY	11a, Avenue Monterey L-2163 Luxembourg	5.163.177	5,102%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2021, Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam đã hoàn tất thủ tục đăng ký phát hành cổ phiếu trả cổ tức để tăng vốn điều lệ. Ngày 19/04/2022, Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam đã tiến hành nhận kết quả giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 12 từ Sở kế hoạch và đầu tư TP.HCM, tiến hành tăng vốn điều lệ từ 937.102.000.000 đồng thành 1.012.063.520.000 đồng.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Năm 2022, Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác

Không có

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

Trong năm 2022, nhằm thực hiện trách nhiệm thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty đại chúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 141 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, CTCP Thủy điện Miền Nam đã thực hiện nộp hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty với Vụ Phát triển Thị trường chứng khoán - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. Căn cứ Công văn số 208/UBCK-PTTT ngày 13/01/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại CTCP Thủy điện Miền Nam, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 0% vốn điều lệ.



BẢO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Hoạt động triển khai các chính sách về môi trường của CTCP Thủy điện miền Nam do Ông Võ Văn Trãi - Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chính. Trong năm 2022, Công ty đã thực thi các chính sách môi trường như sau:

Tổng phát thải nhà kính (GHG)



Bên cạnh đại dịch COVID-19, vấn đề biến đổi khí hậu là thách thức toàn cầu khẩn cấp và trở thành ưu tiên hàng đầu của các quốc gia và cộng đồng quốc tế hiện nay, trong đó Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề. Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ bầu khí quyển, Việt Nam là một trong những nước đang phát triển đầu tiên trên thế giới đưa ra lời hứa giảm phát thải nhà kính vào hệ thống pháp luật do toàn dân thực hiện, cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 trong Hội nghị Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26). Tiếp nhận lời kêu gọi của quốc gia, SHP luôn nỗ lực trong cải tiến về máy móc tại các nhà máy điện và lựa chọn nguồn nhiên liệu với mục tiêu đưa lượng phát thải nhà kính ở mức tối thiểu.

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo SHP luôn theo dõi và cập nhật nhanh chóng tin tức từ các quy định về môi trường, từ đó có biện pháp tuân thủ theo quy định.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường



Ban lãnh đạo SHP đặt mục tiêu cam kết lấy việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường lên hàng đầu. Trong đó, ban lãnh đạo sẽ thường xuyên giám sát, kiểm tra nghiêm ngặt về công tác quản lý bảo vệ môi trường của nhà máy cũng như ở văn phòng Công ty. Mọi cán bộ nhân viên trong Công ty đều phải có ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn môi trường sống tại nơi làm việc và hiện trường sản xuất sạch sẽ, ngăn nắp.

Ban lãnh đạo Công ty đã lên kế hoạch kiểm tra định kỳ 6 tháng 1 lần về thực hiện công tác thu gom, phân loại và xử lý chất thải sinh hoạt cũng như rác thải trong quá trình sản xuất của các nhà máy. Đồng thời, đánh giá chất lượng công tác chuẩn bị và quản lý của cán bộ nhân viên tại các nhà máy

Công ty còn kết hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác tuyên truyền cho người dân hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường tại địa phương. Bên cạnh đó, cán bộ nhân viên còn tham gia công tác trồng cây xanh chắn gió lũ, góp phần bảo vệ “lá phổi xanh” của nhân loại. Mặc khác, nâng cao hiểu biết của toàn thể nhân viên Công ty và mọi người về vai trò của thủy điện trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước hồ chứa, chống xâm lấn lòng hồ.

Trong năm 2022, Công ty không có các vi phạm liên quan đến không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu



CTCP Thủy điện Miền Nam chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, truyền tải và phân phối điện bằng cách sử dụng nước chảy để tạo ra điện năng, cùng với việc hoạt động trong lĩnh vực kiến trúc và tư vấn kỹ thuật liên quan. Đồng thời, công ty còn lắp đặt hệ thống cấp thoát nước cho các công trình. Do đó, các nguyên vật liệu đầu vào chính của Công ty bao gồm các thiết bị và linh kiện liên quan đến hệ thống thủy lực, điện và điều khiển. Do đó, việc quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào là một trong những vấn đề quan trọng và được chú trọng bởi Ban Lãnh đạo công ty.

Để quản lý tốt nguồn nguyên vật liệu đầu vào, việc tìm kiếm và chọn lựa các nhà cung cấp uy tín, có kinh nghiệm và đảm bảo chất lượng sản phẩm là rất quan trọng trong việc quản lý nguồn nguyên vật liệu đầu vào. Ngoài ra, Ban lãnh đạo cũng thường xuyên theo dõi và kiểm tra việc sử dụng nguyên vật liệu để phát hiện và khắc phục sớm những vấn đề phát sinh. Điều này giúp tối ưu hóa sử dụng nguyên vật liệu và giảm thiểu lãng phí.



“NĂNG LƯỢNG CỦA TRÁCH NHIỆM”

BẢO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

Tiêu thụ năng lượng



Là đơn vị đầu ngành trong lĩnh vực cung cấp và phân phối điện, SHP hiểu rõ ý nghĩa của việc tiết kiệm điện năng đối với cộng đồng. Ngoài việc sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện năng trong chiếu sáng Công ty còn khuyến khích, nâng cao ý thức của cán bộ nhân viên về những việc nhỏ nhặt nhất: tắt khi không sử dụng, bật điều hoà ở chế độ hợp lý không chỉ trong quá trình sản xuất nhằm đảm bảo lợi ích Công ty mà còn tiết kiệm trong cả quá trình quản lý với mục tiêu càng tiết giảm thất thoát là càng góp phần làm xanh môi trường. Hiện tại, Công ty đang sở hữu và vận hành 3 nhà máy thủy điện chủ yếu tại khu vực Nam Tây Nguyên. Nhìn chung, hệ thống sông ở vùng Tây Nguyên có nhiều tiềm năng về thủy điện nên việc khai thác nguồn cung cấp nước cho Công ty ít gặp khó khăn.

STT	Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	Đơn vị tính	Đơn vị tính
1	Tổng năng lượng tiêu thụ	KWh	2.944.516
2	Điện dùng trong quản lý văn phòng	KWh	34.846
	- Văn phòng HCM	KWh	16.835
	- Chi nhánh	KWh	18.011
3	Điện dùng trong sản xuất	KWh	2.909.670
	- Điện tự dùng cho sản xuất	KWh	2.909.670
	- Điện mua dùng cho sản xuất	KWh	500.172

Chính sách liên quan đến người lao động

Ngoài việc đảm bảo mức thu nhập trung bình năm 2022 là 29.092.000 đồng/người/tháng của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam sẽ được hưởng những chính sách đã ngộ, lương thưởng trợ cấp theo quy định của Pháp luật. Công ty luôn chú trọng vào việc đào tạo, nâng cao kiến thức và trình độ của cán bộ nhân viên trong việc điều hành và duy trì mạng lưới, hệ thống toàn Công ty. Ngoài ra, hằng năm công ty sẽ tổ chức các buổi hội thảo để nhân viên có thể trao đổi với nhau để bổ sung kiến thức, kinh nghiệm làm việc.

Tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Ngoài ra, vào định kỳ mỗi năm công ty sẽ tổ chức cho nhân viên đi du lịch tham quan nghỉ dưỡng: tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ; tổ chức thăm hỏi, động viên người lao động bị ốm đau, có hoàn cảnh khó khăn; khen thưởng thành tích trong học tập cho con em người lao động. Ngoài ra, Công ty thực hiện chế độ thưởng bằng tiền mặt vào các ngày lễ lớn trong năm và thưởng lương tháng 13 và các khoản thu nhập bổ sung dịp Tết Nguyên đán.

Tiêu thụ nước



Tài nguyên nước là hữu hạn và nó gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. SHP luôn ý thức được việc nguồn nước ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động sản xuất và sức khoẻ của người dân. Nhằm giảm thiểu tối đa sự hoang phí nước trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Lãnh đạo công ty đã đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm nước của toàn thể cán bộ nhân viên. Ngoài ra, việc xử lý nước thải tại 3 nhà máy được ban lãnh đạo Công ty chú trọng hàng đầu. Bằng công tác kiểm tra nghiêm ngặt các quy trình xử lý, cho đến thời điểm hiện tại, SHP chưa ghi nhận các hành thức xử phạt liên quan đến vấn đề trên.

Tổng kết Tình hình tiêu thụ nước trong năm 2022 lấy theo Báo cáo thống kê số 002/BC-CNLĐ-PXSX

STT	Các nguồn nước	Đơn vị tính	Tổng lượng nước thu về/đạt được trong năm 2022
1	Suối Đasiat cung cấp nước cho Nhà máy Đasiat	m ³	183.327.840
2	Suối Đa Dăng 2 cung cấp nước cho Nhà máy Đa Dăng 2	m ³	1.306.714.480
3	Suối Đa M'bri cung cấp nước cho Nhà máy Đa M'bri	m ³	405.846.720

Tổng kết tình hình sử dụng nước trong năm tại các nhà máy

STT	Loại hoạt động	Đơn vị tính	Tổng lượng nước sử dụng
1	Sử dụng phát điện	m ³	1.552.785.984
-	Nhà máy Đasiat	m ³	131.946.624
-	Nhà máy Đa Dăng 2	m ³	1.038.286.080
-	Nhà máy Đa M'bri	m ³	382.553.280
2	Sử dụng cho sinh hoạt (Tại Văn phòng chi nhánh)	m ³	154

Tác động liên quan đến cộng đồng và xã hội

Trách nhiệm đối với cộng đồng trong hoạt động kinh doanh của một công ty là một yếu tố quan trọng giúp xây dựng mối quan hệ tin cậy và tăng cường sự ủng hộ từ phía khách hàng và cộng đồng. Các chính sách xã hội cũng được Công ty triển khai một cách tích cực trong suốt năm qua.

Ngoài ra, SHP đã xây dựng chính sách rõ ràng về trách nhiệm đối với cộng đồng và đảm bảo các hoạt động xã hội được thực hiện đồng bộ, nhất quán và hiệu quả; truyền cảm hứng CBCNV về ý thức sống đẹp, sống có ích và biết chia sẻ với mọi người trong cộng đồng. Bản thân SHP luôn viết tiếp những câu chuyện nhân ái thông qua thực hiện các hoạt động xã hội thường niên như hỗ trợ cho các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ cho người già neo đơn, hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục và văn hóa trong cộng đồng; hợp tác với các tổ chức xã hội và đối tác để thực hiện các hoạt động xã hội và tạo ra những giá trị thiết thực cho cộng đồng.

PHẦN III

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Tình hình hoạt động

Thuận lợi

Năm 2022 nhìn chung là một năm thuận lợi đối với các nhà máy thủy điện, Công ty đạt được kết quả tốt, hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao.

Công ty hoàn thành tốt kế hoạch Sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2022 bên cạnh sự nỗ lực của toàn thể người lao động, còn là sự tổng hòa nhiều yếu tố sau:

- Công ty đã chủ động trong việc kiểm tra định kỳ các thiết bị nhà máy để có kế hoạch khắc phục, hạn chế dừng máy do sự cố.
- Chi nhánh đã chủ động, khắc phục sớm các hư hỏng thiết bị để duy trì phát điện các tổ máy.
- Mưa trái mùa xuất hiện nhiều và kéo dài trong các tháng mùa khô, thuận lợi cho việc sản xuất của các Nhà máy thủy điện. Từ tháng 4/2022 đến tháng

5/2022 đã ghi nhận Nhà máy Đa Siat và Đa Dăng 2 bắt đầu xả tràn do lưu vực hồ chứa xuất hiện mưa lớn, lưu lượng nước về tăng nhanh (Nhà máy Đa Dăng 2 bắt đầu xả tràn từ 4/2022, Đa Siat bắt đầu xả tràn tháng 5/2022). Cả 03 Nhà máy đã tận dụng tối đa nguồn nước về hồ chứa để khai thác phát điện.

- Việc thi công hút bùn từ năm 2021 và trong năm 2022 đã tạo điều kiện tốt cho việc khai thác, phát điện trong năm 2022.
- Giá Thị trường điện cao hơn các năm góp phần tăng doanh thu đáng kể so với giá hợp đồng, cao nhất từ trước đến nay (101,681 tỷ đồng).



Khó khăn

- Bên cạnh những thuận lợi trên, Công ty cũng đối diện với một số khó khăn ảnh hưởng đến việc vận hành khai thác phát điện như:
- Sự tham gia của các Nhà máy Điện mặt trời, điện gió làm Nhà máy Đa M'bri, Đa Dăng 2 bị hạn chế phát điện một số giờ trong ngày theo lệnh điều độ A0 do thừa nguồn trên hệ thống.
- Thiết bị các nhà máy còn một số khiếm khuyết: Rò rỉ nước vào dầu áp lực van cầu, Thiết bị cơ khí thủy công cụm turbin vẫn bị mài mòn do bùn cát (mặc dù ít hơn các năm trước đây) nhà máy Đa M'bri; Hệ thống rơ le bảo vệ nhà máy Đa Dăng 2 qua thời gian đưa vào vận hành từ 2010 đã xuất hiện dấu hiệu hư hỏng (rơ le 87GT); Hệ thống kích từ xuất hiện lỗi, van cầu-cánh hướng không kín nhà máy Đa Siat.
- Từ tháng 01/2022 đến tháng 7/2022 Công ty bắt đầu thực hiện thi công gói thầu xử lý bồi lắng hồ chứa Đa M'bri, trong thời gian này, Nhà máy Đa M'bri thường vận hành các tổ máy ở công suất thấp, có thời điểm phải dừng hoàn toàn 02 tổ máy để đảm bảo an toàn cho các tổ máy và tạo điều kiện cho Nhà thầu thi công thực hiện công tác xử lý bồi lắng.
- Việc vận hành đường dây 22kV đấu nối Nhà máy Đa Siat-trạm 110kV Đắc Nông cũng gặp nhiều khó khăn, đường dây dài 22km đi qua rừng, khu vực nhiều sét.



Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực rất lớn của tập thể người lao động đã thực hiện tốt công tác khắc phục nhanh các sự cố, rút ngắn thời gian sửa chữa; làm tốt công tác thị trường điện; khai thác hiệu quả nguồn nước về đã giúp Công ty vượt qua các khó khăn trong sản xuất và kinh doanh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm 2022.

Ngoài ra, sự hỗ trợ và chỉ đạo của HĐQT cũng là yếu tố quan trọng giúp Công ty có thể đạt được thành tích này. Điều này thể hiện sự quan tâm, tôn trọng và hỗ trợ của lãnh đạo đối với nhân viên và hoạt động của Công ty.

Kết quả sản xuất vượt kế hoạch cũng đồng nghĩa với việc Công ty đã tăng được doanh thu và lợi nhuận, giúp tăng cường tài chính và nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường.

Kết quả sản xuất kinh doanh 2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Tăng giảm TH/KH 2022
1	Tổng Sản lượng điện sản xuất	Triệu KWh	618,680	660,948	6,83%
2	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	628.789	746.102	18,66%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	256.923	366.986	42,84%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	244.077	321.032	31,53%

Tình hình vận hành 3 nhà máy trong năm 2022

Nhà máy Đa Siat

- Tình hình thủy văn: Lưu lượng nước bình quân về hồ chứa năm 2022 là 5,8m³/s (năm 2021 5,6m³/s, thiết kế 5,74m³/s), cao hơn cùng kỳ năm 2021 103,3%.
- Số giờ trung bình vận hành năm 2022 là 5.609 giờ, thiết kế là 4.396 giờ (năm 2021 là 5.240 giờ).
- Tình hình sự cố của thiết bị và đường dây như sau:

Đối với thiết bị:

Tính đến hết tháng 12 năm 2022 Nhà máy Đa Siat có 03 lần sự cố, với tổng số giờ dừng sự cố là 6,75 giờ. Trong đó: 1 lần do van solenoid van bypass H1 bị kẹt, hỏng động cơ bơm dầu bôi trơn H2, hỏng cảm biến áp lực dầu bôi trơn gối turbine H1 (năm 2021: 9 lần, số giờ dừng sự cố 32,05 giờ. Trong đó 1 lần phát hiện buồng xoắn có độ rung gia tăng phải dừng máy để thay BXCT mất 17,6h).

Đối với đường dây:

Có 15 lần sự cố đường dây, tổng thời gian dừng do sự cố là 8,3 giờ. Sự cố đường dây Đa Siat chủ yếu do sét đánh (8 lần), một số lần chưa rõ nguyên nhân (năm 2021: 18 lần, số giờ dừng sự cố 37,65 giờ).

Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện tốt công tác kiểm tra, phát quang định kỳ hành lang tuyến đường dây 22kV Nhà máy Đa Siat-Trạm 110kV Đắc Nông, thực hiện việc gia cố các trụ điện và sử dụng dây cáp để chằng, néo những cây có nguy cơ ngã, đổ vào đường dây đã hạn chế đáng kể sự cố do cây cối ngã, đổ vào đường dây so với những năm trước đây.



Nhà máy Đa Dâng 2

Tình hình thủy văn: Lưu lượng nước bình quân về hồ chứa năm 2022 là 41,3 m³/s (năm 2021 là 43m³/s, thiết kế 31,97m³/s), bằng 95,8% cùng kỳ năm 2021.

- Số giờ trung bình vận hành năm 2022 là 6.402 giờ, thiết kế là 4.474 giờ (năm 2021 là 5.703 giờ).
- Tình hình sự cố của thiết bị và đường dây như sau:

Đối với thiết bị:

Có 03 lần sự cố, tổng thời gian dừng do sự cố là 7,6 giờ do rơ le 87GT H1, H2 tác động. Nguyên nhân được xác định do hệ thống lọc nhiều và tín hiệu đo lường của rơ le hư hỏng. Công ty đã thay thế rơ le của tổ máy H1 và đang chuẩn bị để thay cho tổ máy H2 (năm 2021: 11 lần, số giờ dừng sự cố 167,22 giờ. Trong đó một số sự cố chính: Dầu gối dưới tổ máy H2 bị nhiễm nước mất 26,26 giờ, hỏng bộ chuyển đổi nguồn và bo mạch điều tốc tổ máy H2 mất 24 giờ, hư gioăng chèn kín trục H1 mất 77,83 giờ để xử lý).

Đối với đường dây 110kV: Không có sự cố nào.

Nhà máy Đa M'brì

Tình hình thủy văn: Lưu lượng nước bình quân về hồ chứa năm 2022 là 12,87 m³/s (năm 2021 là 16,3m³/s, thiết kế 11,63 m³/s), bằng 78,91% cùng kỳ năm 2021.

Từ tháng 01/2022 đến tháng 7/2022 Công ty thực hiện thi công gói thầu hút bùn khu vực Cửa nhận nước. Trong thời gian xử lý bồi lắng Công ty phải vận hành 02 tổ máy với công suất phù hợp, có thời điểm phải dừng hoàn toàn 02 tổ máy để đảm bảo an toàn cho 02 tổ máy tạo điều kiện cho công tác thi công. Đến ngày 10/7/2022 khi mực nước hồ lên cao Công ty đã quyết định dừng thi công và vận hành tối đa công suất 02 tổ máy.

- Số giờ trung bình vận hành năm 2022 là 4.901 giờ, thiết kế là 4.509 giờ (năm 2021 là 5.106 giờ).
- Tình hình sự cố của thiết bị và đường dây như sau:

Đối với thiết bị:

Có 04 lần sự cố, tổng thời gian dừng do sự cố là 11,66 giờ. Trong đó: 1 lần do xì nước ống nối van bypass van cầu H2 (khi tổ máy đang dừng), 1 lần hư bơm dầu van cầu H1, 1 lần xì nước ống giải tỏa áp lực buồng xoắn H1, 1 lần hỏng bộ nguồn PLC hệ thống điều khiển tổ máy H1 (năm 2021: 2 lần, số giờ dừng sự cố 26,5 giờ).

Đối với đường dây 110kV:

Có 02 lần bị sự cố, tổng thời gian dừng do sự cố là 0,47 giờ (năm 2021: 1 lần, số giờ dừng sự cố 0 giờ).

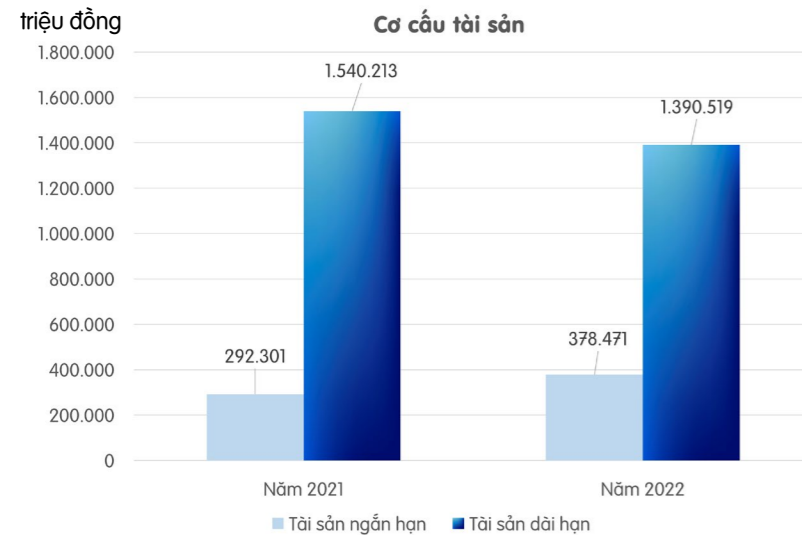
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cơ cấu tài sản

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021		2022		%2022/ 2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	292.301	15,95%	378.471	21,39%	129,48%
Tài sản dài hạn	1.540.213	84,05%	1.390.519	78,61%	90,28%
Tổng tài sản	1.832.514	100%	1.768.990	100%	96,53%

Do đặc thù ngành điện yêu cầu sử dụng nguồn vốn lớn để phục vụ các quá trình sản xuất kinh doanh, đầu tư máy móc, thiết bị nên tài sản dài hạn của Công ty thủy điện luôn chiếm tỷ trọng cao. Năm 2022, tài sản ngắn hạn của công ty đạt 378.471 triệu đồng, tài sản dài hạn của SHP đạt 1.390.519 triệu đồng và phần lớn là các tài sản cố định hữu hình thuộc về 3 nhà máy thủy điện của công ty. Tuy nhiên, tài sản dài hạn của SHP trong năm 2022 giảm so với năm 2021 với phần giảm chủ yếu đến từ tài sản cố định hữu hình. Tài sản dài hạn của SHP có xu hướng giảm đều trong năm 2022 và các năm trước đây là do khấu hao lũy kế từng năm.



ĐVT: triệu đồng

Cơ cấu tài sản ngắn hạn	2021		2022		%2022/ 2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tiền và các khoản tương đương tiền	152.635	52,22%	219.130	62,88%	143,56%
Các khoản phải thu ngắn hạn	133.351	45,62%	122.882	35,26%	92,15%
Hàng tồn kho	6.052	2,07%	6.232	1,79%	102,97%
Tài sản ngắn hạn khác	263	0,09%	227	0,07%	86,21%
Tổng cộng	292.301	100,00%	348.471	100,00%	119,22%

ĐVT: triệu đồng

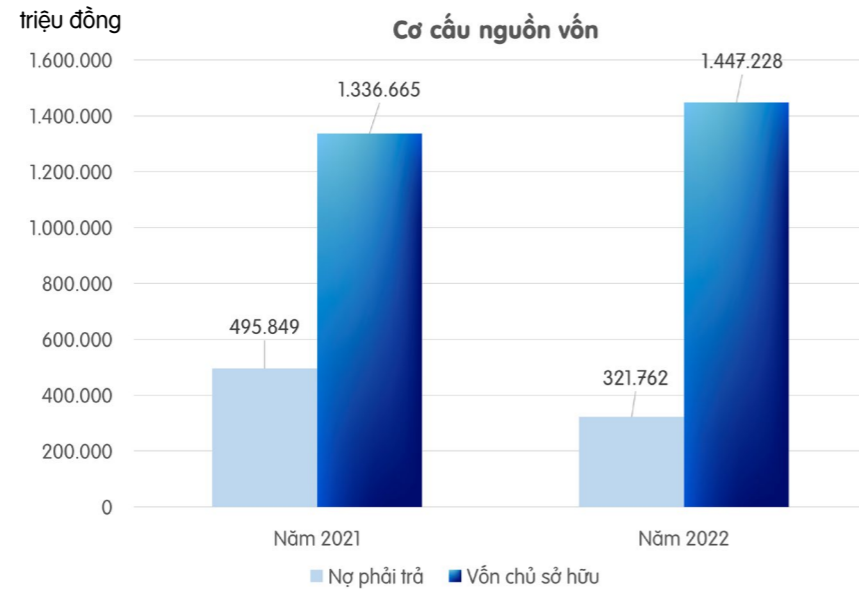
Cơ cấu tài sản dài hạn	2021		2022		%2022/ 2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	635	0,05%	-
Tài sản cố định	1.538.407	99,88%	1.384.469	99,56%	89,99%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	669	0,04%	4.566	0,33%	682,73%
Tài sản dài hạn khác	1.136	0,07%	850	0,06%	74,75%
Tổng cộng	1.540.213	100,00%	1.390.519	100,00%	90,28%

Tình hình nguồn vốn

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021		2022		%2022/ 2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ phải trả	495.849	27,06%	321.762	18,19%	64,89%
Vốn chủ sở hữu	1.336.665	72,94%	1.447.228	81,81%	108,27%
Tổng nguồn vốn	1.832.514	100,00%	1.768.990	100,00%	96,53%

Năm 2022, trong tổng nguồn vốn của công ty, Nợ phải trả 321.762 triệu đồng giảm 35,11% và vốn chủ sở hữu năm 2022 đạt 1.447.228 triệu đồng tăng nhẹ 8,27% so với năm 2021. Đáng chú ý, tỷ trọng vốn chủ sở hữu đã tăng mạnh trong cơ cấu nguồn vốn của SHP trong năm 2022, cho thấy SHP có sự ổn định về nguồn vốn và có khả năng tự chủ về mặt tài chính. Ngoài ra, tỷ trọng vốn chủ sở hữu tăng cũng cho thấy sự tin tưởng của chủ sở hữu vào công ty và có thể tăng khả năng thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư khác.



Tình hình Nợ phải trả

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021		2022		%2022/ 2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	256.849	51,80%	202.762	63,02%	78,94%
Nợ dài hạn	239.000	48,20%	119.000	36,98%	49,79%
Tổng nợ phải trả	495.849	100%	321.762	100%	64,89%

Trong năm 2022, tổng nợ phải trả của SHP là 321.762 triệu đồng, bằng 64,89% so với năm 2021. Đáng chú ý, cả nợ ngắn hạn và nợ dài hạn của Công ty đều giảm. Nợ ngắn hạn là 202.762 triệu đồng, nợ dài hạn 119.000 triệu đồng lần lượt giảm xấp xỉ 21,06% và 50,21% so với năm 2021. Các khoản nợ ngắn hạn chủ yếu đến từ Vay nợ ngắn hạn ngân hàng đảm bảo bằng toàn bộ các máy móc thiết bị của các nhà máy. Việc giảm bớt các khoản Nợ của công ty trong năm 2022 là một tín hiệu rất tích cực, sẽ làm giảm áp lực về chi phí lãi vay của Công ty trong những năm tới.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Cải tạo, nâng cấp thiết bị 3 nhà máy

- Cải tạo Hệ thống DCS nhà máy Đa Dâng 2: Được sự cho phép của HĐQT, Công ty đã triển khai đấu thầu, mua sắm thiết bị và thực hiện tổ hợp, thử nghiệm tại Văn phòng Chi nhánh sẵn sàng để lắp đặt tại nhà máy, nhưng do điều kiện thủy văn nên chưa triển khai. Công ty sẽ triển khai trong đợt sửa chữa tổ máy trong tháng 02/2023.
- Cải tạo Hệ thống rơ le nhà máy Đa Dâng 2: Được sự cho phép của HĐQT, Công ty đang triển khai đấu thầu mua sắm thiết bị và sẽ lắp đặt trong năm 2023.
- Bên cạnh đó, Công ty đang hoàn thiện các hồ sơ để trình HĐQT nâng cấp, trang bị các hạng mục: Hệ thống kích từ, Van cầu Đasiat, Bánh xe công tác ĐaM'bri.

Quản lý đất đai 3 nhà máy

- Công ty đã rà soát hiện trạng các diện tích khu phụ trợ, bãi thải của 3 nhà máy, các diện tích này đang bị các hộ dân lấn chiếm canh tác.
- Công ty đã báo cáo HĐQT cho phép hoàn trả các diện tích không còn nhu cầu sử dụng và đã được HĐQT thống nhất. Công ty đã làm việc với Sở Tài nguyên & Môi trường Lâm Đồng để hỗ trợ và đang tìm kiếm đơn vị tư vấn pháp lý để thực hiện các thủ tục liên quan.

Xử lý bồi lắng lòng hồ ĐaM'bri

- Việc bồi lắng từ thượng nguồn suối ĐaM'ble về hồ chứa ĐaM'bri, đặc biệt khu vực Cửa nhận nước đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc vận hành an toàn thiết bị thủy công nhà máy.
- HĐQT đã cho phép Công ty ký hợp đồng với Công ty CP Tư vấn Xây dựng điện 2 (PECC2) để khảo sát, thiết kế. Đơn vị tư vấn đã nộp hồ sơ phương án, hồ sơ đang trong giai đoạn thẩm tra, hiệu chỉnh.
- Công ty sẽ báo cáo HĐQT xem xét, sau đó sẽ trình địa phương cho ý kiến.



Công tác Kỹ thuật an toàn và Vệ sinh lao động (ATVSLĐ)

- Thực hiện kiểm tra định kỳ công tác ATVSLĐ và chấn chỉnh việc thực hiện quy định an toàn lao động tại các Nhà máy.
- Tổ chức huấn luyện và kiểm tra định kỳ kiến thức an toàn điện cho toàn bộ nhân sự thuộc Phòng KTSC và PXSX và tổ chức phổ biến, rút kinh nghiệm qua các tai nạn lao động trong EVN.
- Trang bị, cấp phát đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng công việc và thường xuyên hướng dẫn cho người lao động sử dụng các dụng cụ an toàn điện như: sào thao tác, găng tay, ủng cách điện, bút thử điện, dây đai an toàn,...
- Thực hiện công tác vận hành, bảo dưỡng và kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo đúng quy định.
- Quan trắc môi trường lao động tại 3 nhà máy định kỳ và khắc phục các điểm chưa phù hợp.
- Tổ chức phổ biến, rút kinh nghiệm từ các sự cố tại Nhà máy cũng như đề ra các giải pháp phòng ngừa trong vận hành, không để sự cố lặp lại.
- Tổ chức diễn tập xử lý sự cố định kỳ hàng quý để kịp thời phát hiện, khắc phục các tồn tại cũng như để người lao động hiểu rõ chức năng nhiệm vụ, thao tác của mình khi xử lý tình huống, đảm bảo mọi sự cố xảy ra đều được xử lý kịp thời và đúng quy trình.
- Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ, huấn luyện sơ cấp cứu cho người lao động theo quy định.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo quy định.
- Tổ chức đánh giá các nguy cơ mất an toàn lao động theo quy định và đưa ra các giải pháp để ngăn ngừa.



Công tác Phòng cháy chữa cháy

- Tổ chức cho người lao động tham gia huấn luyện nghiệp vụ công tác PCCC khi phòng cảnh sát PCCC tỉnh Lâm Đồng tổ chức tại Tp. Bảo Lộc.
- Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống báo cháy và các phương tiện, thiết bị chữa cháy tại 03 nhà máy theo đúng quy định.
- Tổ chức diễn tập Phương án chữa cháy đã được phê duyệt.

Công tác Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Trong năm 2022 Công ty đã hoàn tất xây dựng và phê duyệt phương án Ứng phó thiên tai của 3 Nhà máy.
- Hoàn tất xây dựng phương án Ứng phó tình huống khẩn cấp của 03 Nhà máy, trong đó phương án của Nhà máy Đa Siat đã được UBND xã Lộc Bảo phê duyệt, của nhà máy Đa Dăng 2 đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt. Riêng phương án của Nhà máy Đa M' bri Sở Công thương tỉnh Lâm Đồng đang xem xét.
- Thực hiện việc báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa, báo cáo đánh giá an toàn đập hồ chứa và báo cáo cơ sở dữ liệu của đập và hồ chứa của 03 Nhà máy đến các cơ quan Nhà nước theo quy định.
- Trước mùa mưa bão năm 2022 đã tổ chức kiểm tra, đánh giá tình trạng làm việc của các thiết bị điện, thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị quan trắc đập, thiết bị giám sát mực nước hồ chứa và đã duy tu, sửa chữa, khắc phục các khiếm khuyết.
- Công ty đã hiệu chỉnh Quy trình vận hành hồ chứa của Nhà máy Đa Siat, Đa Dăng 2 (lần 2) theo Nghị định 114 gửi cho Sở Công Thương Lâm Đồng và đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt.
- Trong tháng 07/2022 đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác PCTT&TKCN năm 2021 và kế hoạch triển khai thực hiện năm 2022.

Công tác ISO

Trong năm 2022, Công ty đã chọn Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest3) là đơn vị thực hiện đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Với kết quả đánh giá chứng nhận trong thời gian từ 12/12/2022 đến 15/12/2022 vừa qua, Quatest3 đã cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho Công ty (bao gồm cả Chi nhánh Lâm Đồng và 03 nhà máy thủy điện) trong lĩnh vực hoạt động là: Quản lý vận hành nhà máy thủy điện, sản xuất và kinh doanh điện năng. Hiệu lực chứng nhận là 03 năm từ 30/12/2022 đến 29/12/2025 và được đánh giá giám sát định kỳ trong hai năm 2023 và 2024.

Công tác Tài chính, Kế toán

- Trong năm 2022, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Công ty đã tích cực làm việc với Tổng cục thuế, Cục thuế Tp.HCM và các cơ quan thẩm quyền để xác định chính sách ưu đãi thuế, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của 03 Dự án thủy điện Đasiat, Đa Dăng 2 và Đambri. Đến nay, cơ quan thuế đã chấp thuận 02 dự án thủy điện là Đasiat và Đa Dăng 2 được hưởng chính sách ưu đãi thuế đối với Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ Dự án đầu tư. Với kết quả này, đã tránh cho Công ty nộp bổ sung thuế TNDN của 02 Dự án này là gần 130 tỷ đồng.
- Đối với dự án thủy điện Đambri, hiện nay Công ty vẫn đang cùng đơn vị tư vấn thuế làm việc với Cục thuế Tp.HCM, Tổng cục thuế và các cơ quan có thẩm quyền để xác định chính sách ưu đãi thuế. Bên cạnh đó, dựa trên nguyên tắc thận trọng và tránh phát sinh thêm các khoản phạt, Công ty đã tạm nộp bổ sung thuế TNDN của Dự án Đambri từ năm 2018 đến năm 2021. Nếu sau khi làm việc với cơ quan thuế và xác định được dự án Đambri là dự án đầu tư mới thì công ty sẽ thực hiện cản trừ số thuế phải nộp trong tương lai hoặc hoàn thuế đã nộp theo quy định.
- Lập và nộp đúng thời hạn các báo cáo sau: Báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm; Báo cáo thống kê tháng, báo cáo thuế, báo cáo quyết toán thuế TNDN năm 2022; Báo cáo định kỳ cho Cục Điều tiết Điện lực, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam hàng quý,
- Kiểm tra và thực hiện nộp đầy đủ, kịp thời tất cả các khoản thuế và phí của Công ty, Chi nhánh. Tổng số tiền thuế và phí đã thực hiện nộp trong năm 2022 là 193,43 tỷ đồng (trong đó đã bao gồm tiền nộp bổ sung thuế TNDN cho Dự án Đambri là 16 tỷ đồng).
- Theo dõi, trả nợ và lãi vay đúng thời hạn tại tất cả các Ngân hàng. Trong năm đã trả nợ vay 178,471 tỷ đồng, lãi vay 26,599 tỷ đồng. Tổng dư nợ đến cuối năm 2022 là 239 tỷ đồng.

Công tác Tín dụng

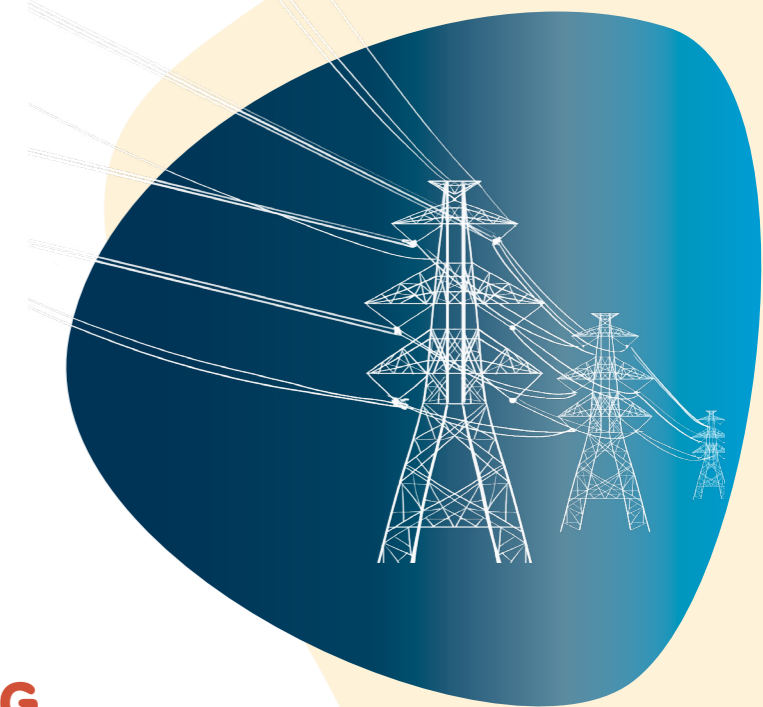
ĐVT: triệu đồng

Ngân hàng	Dư nợ đầu năm 2022	Giải ngân trong năm 2022	Nợ gốc đã trả năm 2022	Chi phí lãi vay năm 2022	Dư nợ cuối năm 2022
VDB Lâm Đồng	40.203		40.203	478	-
VCB - HCM	240.000		90.000	17.300	150.000
Shinhan VN (217 tỷ)	119.000		30.000	8.625	89.000
Shinhan VN (ngắn hạn 60 tỷ)	18.268	-	18.268	68	-
Cộng	417.471	-	178.471	26.471	239.000

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2023

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM 2023

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, không để xảy ra tai nạn lao động.
- Ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất và quản lý theo chương trình, kế hoạch cụ thể.
- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo chương trình, kế hoạch cụ thể.
- Duy trì, cải tiến liên tục Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: không có

BẢO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Ban lãnh đạo Công ty luôn hướng đến các vấn đề môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng với đó là đưa ra những biện pháp thiết thực về công tác bảo vệ môi trường tại các nhà máy, nơi làm việc và môi trường xung quanh. Các chính sách hỗ trợ nhằm tái tạo, khôi phục những tài nguyên bị bỏ hoang tại các vùng đất bên cạnh Công ty.

Không ngừng nghiên cứu và phát triển nguồn năng lượng xanh để đưa vào các nhà máy nhằm mục đích giảm thiểu các tác động xấu ảnh hưởng đến môi trường. Xây dựng thói quen tiết kiệm điện trong từng lỗi suy nghĩ của cán bộ nhân viên Công ty.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

SHP tổ chức nhiều hoạt động xã hội có ý nghĩa đối với cộng đồng tại địa phương nhằm kết nối những tấm lòng tương thân tương trợ, lá lành đùm lá rách, tổ chức tham hỏi các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ giúp đỡ người già neo đơn, trẻ em khuyết tật và những người chịu ảnh hưởng nặng nề sau đại dịch. Tổ chức trồng cây ngăn lũ và đặt cả tâm huyết vào mỗi sản phẩm công trình mà công ty đã làm ra, cụ thể:

- Tháng 08/2022 tặng Thuyền Composite cho Ủy Ban Nhân Dân Xã Đa Tồn phục vụ công tác PCTT&TKCN tại địa phương số tiền 40.700.000 đồng.
- Chi ủng hộ quỹ vì người nghèo cho xã Tân Thành vào tháng 10/2022: 10.000.000 đồng.
- Chi ủng hộ quỹ học bổng học sinh nghèo và hỗ trợ Tết 2023 cho người nghèo xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng tháng 12/2022: 20.000.000 đồng.



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm 2022, SHP đã tiến hành nâng cao lao động thông qua các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn giúp các cá nhân người lao động có thể nâng cao ý thức, chất lượng làm việc, khai thác tiềm năng của từng cá nhân từ đó phân bổ nguồn lực hợp lý. Hàng kỳ, Công ty sẽ tổ chức kiểm tra, đánh giá nghiệp vụ chuyên môn của từng cán bộ nhân viên để nắm được tình hình chuyên môn của mỗi cá nhân đang làm việc tại Công ty.

- Cụ thể, người lao động đã có 4 sáng kiến trong năm. Công ty đã xét công nhận 4/4 sáng kiến với tổng số tiền khen thưởng 34.000.000 đồng.
- Về nâng bậc lương: Căn cứ Quy chế nâng bậc lương, trong năm 2022 Công ty đã tổ chức thi nâng bậc và thực hiện xét nâng lương cho 21 nhân viên từ 01/01/2023.
- Công ty đã đóng đầy đủ các khoản BHXH-Tai nạn lao động-Bệnh nghề nghiệp; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Các chế độ BHXH (ốm đau, thai sản, hưu trí...) của người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời, theo quy định với cơ quan bảo hiểm.
- Tính đến hiện tại, SHP đã thực hiện chi trả tiền lương theo quỹ lương kế hoạch năm 2022 là 37,206 tỷ đồng cho người lao động. Công ty sẽ trình HĐQT phê duyệt quyết toán Quỹ lương năm 2022 căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh 2022 vượt kế hoạch để chi trả cho người lao động theo mức được duyệt.
- Trong năm, SHP cũng đã tổ chức các lớp đào tạo về: Rơ le, thiết bị khí nén cao áp, hàn, đấu thầu để củng cố, nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động trong Công ty.

PHẦN IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá về công tác vận hành, bảo dưỡng nhà máy:

Trong năm Công ty đã thực hiện công tác vận hành thiết bị các tổ máy theo đúng theo tiến độ kế hoạch đề ra như sau:

- Nhà máy ĐaM'bri:
Số giờ vận hành trung bình năm 2022 là 4.901 giờ/theo thiết kế 4.509 giờ (năm 2021: 5.106 giờ).
- Nhà máy Đa Dâng 2:
Số giờ vận hành trung bình năm 2022 là 6.402 giờ/theo thiết kế 4.474 giờ (năm 2021: 5.703 giờ).
- Nhà máy Đa Siat:
Số giờ vận hành trung bình năm 2022 là 5.609 giờ/theo thiết kế 4.396 giờ (năm 2021: 5.240 giờ).

“NĂNG LƯỢNG CỦA TRÁCH NHIỆM”



Công tác sửa chữa

Nhà máy ĐaM'bri:

Trung tu tổ máy H2.

Sửa chữa xử lý mài mòn các thiết bị cụm tua bin tổ máy H1.

Kiểm tra định kỳ tình trạng các thiết bị thuộc cụm tua bin tổ máy H1, H2.

Nhà máy Đa Dâng 2:

Tiểu tu tổ máy H1, trung tu tổ máy H2.

Thay sứ Đường dây 110kV.

Gia công, thay thế lưới chắn rác, lưới vớt rác tại Cửa nhận nước.

Nhà máy Đa Siat:

Tiểu tu tổ máy H1, trung tu cho tổ máy H2.

Thường xuyên kiểm tra, phát quang dọc Đường dây 22kV bán điện.



Các hạng mục xây dựng

- Thi công hút bùn khu vực Cửa nhận nước hồ chứa Đa M'bri năm 2022.
- Lát đá các sàn còn lại của nhà máy ĐaM'bri, thi công sửa chữa đường giao thông từ nhà máy ĐaM'bri lên Giếng đứng 2.
- Ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn thiết kế xử lý bồi lắng lòng hồ Đa M'bri.
- Xử lý sạt trượt taluy dương khu vực Máy biến áp, thay thế trần thạch cao nhà máy Đa Siat.
- Đưa hệ thống giám sát vận hành hồ chứa nhà máy Đa Siat, Đa Dâng 2 vào vận hành.

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2022 Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch do HĐQT, ĐHĐCĐ giao:



Sản lượng điện: **106,83%** kế hoạch.



Doanh thu phát điện: **118,66%** kế hoạch.



Lợi nhuận sau thuế: **131,53%** kế hoạch.

- Công tác quản lý vận hành, quản lý kỹ thuật, ATVSLĐ, PCCN, PCTT&TKCN, quản lý vật tư ngày một được củng cố và đi vào nề nếp.
- Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.
- Công tác đào tạo nâng cao chuyên môn cho người lao động được quan tâm và duy trì tốt.
- Công ty đã thành công sau quá trình làm việc với Tổng cục Thuế, Cục Thuế HCM để dự án Đasiat, Đa Dăng 2 được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tập trung một số công tác sau:

- Thiết bị các nhà máy sau thời gian vận hành đã bộc lộ một số khiếm khuyết, Công ty sẽ rà soát, đánh giá để đề xuất với HĐQT xem xét, cải tạo, nâng cấp.
- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ các hạng mục: Cải tạo hệ thống kích từ, mua sắm Van cầu Đasiat, Mua sắm Bánh xe công tác ĐaM'bri.
- Thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn trả các diện tích đất bãi thải, phụ trợ các nhà máy không còn nhu cầu sử dụng.
- Việc triển khai hạng mục xử lý bồi lắng lòng hồ ĐaM'bri là quan trọng, đảm bảo vận hành an toàn nhà máy ĐaM'bri, Công ty theo dõi sát sao, phối hợp cùng Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra sớm hoàn thiện hồ sơ để trình HĐQT xem xét, trình địa phương cho ý kiến.

Một số công tác quản trị cũng được thực hiện tốt trong năm 2022 như sau:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Báo cáo thường niên năm 2021, Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2022;
- Tổng kết tình hình hoạt động năm 2021 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2022;
- Chỉ đạo việc chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu phục vụ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Chỉ đạo thực hiện công tác xử lý hút bùn cát khu vực cửa nhận nước nhà máy Đa M'Bri thuộc kế hoạch năm 2022 cũng như kế hoạch, giải pháp xử lý về lâu dài tình trạng bồi lắng khu vực cửa nhận nước nhà máy Đa M'Bri; chỉ đạo làm việc với cơ quan thuế về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành;

KẾ HOẠCH & ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2022	KH 2023
1	Doanh thu thuần	triệu đồng	746.102	628.789	649.166
2	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	321.032	244.077	254.908
3	Chia cổ tức	Đồng	dự kiến 20% (*) (đã tạm ứng 10%)	20%	(**)

(*) Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 47/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2022.

(**) Kế hoạch về việc chia cổ tức năm 2023 sẽ được HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Kế hoạch nhiệm vụ về công tác quản trị

- HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Điều hành Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty;
- Xây dựng các quy chế hoạt động rõ ràng, minh bạch để thuận lợi cho việc điều hành và thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành;
- Đồng thời, tăng cường quản lý giám sát đối với hoạt động của Ban TGD, cán bộ quản lý trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty có hiệu quả;
- Chỉ đạo Ban Điều hành Công ty vận hành, sản xuất hiệu quả đối với các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên đề ra;
- Áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tốt được chấp nhận rộng rãi trên thế giới vào công tác quản trị công ty. Chú trọng đến trách nhiệm xã hội và môi trường, cân đối hài hòa với mục tiêu sản xuất. Nỗ lực nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, hệ sinh thái và cộng đồng;
- Chăm lo phúc lợi cho người lao động chính là mục đích thiết thực nhất để nâng cao năng suất lao động, tạo ra môi trường làm việc hấp dẫn, việc gắn kết lợi ích của người lao động với lợi ích lâu dài của công ty cũng là cách thức hiệu quả giúp nâng cao giá trị của Công ty;
- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp cũng như trách nhiệm quản lý và kiểm soát rủi ro trong quản lý tài chính, kế toán và kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp. Chú trọng công tác dự báo để chủ động điều chỉnh và đưa ra các giải pháp phù hợp, đảm bảo mọi nguồn lực sẵn sàng cho mục tiêu tăng trưởng bền vững.



PHẦN V

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu HĐQT

Tính tại ngày 30/01/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch HĐQT	1.449	0,001%
2	Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên HĐQT	-	-
3	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	442.800	0,438%
4	Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên HĐQT độc lập	600	0,001%
5	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	-	-

Ông Nguyễn Văn Danh - Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh Ngoại thương, Cử nhân Kế toán.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Quá trình công tác:

- Từ tháng 03/2003 đến 10/2014: Chuyên viên Ban TCKT - Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.
- Từ 11/2014 đến 05/2017: Phó Trưởng ban kiểm soát nội bộ - Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam; Kiểm soát viên tại CTCP Thủy Điện Miền Trung (từ năm 2016).
- Từ 05/2017 đến nay: Phó Ban kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính EVNSPC.
- Từ 12/2017 đến 10/2018: Chủ tịch HĐQT CTCP Thiết bị điện VINASINO.
- Từ 06/2017 đến 06/2019: Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Miền Nam.
- Từ 06/2017 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Miền Trung.
- Từ 06/2022 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Miền Nam.

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 1

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác: Phó Trưởng ban KTNB & GSTC và là người đại diện 45% phần vốn của EVNSPC tại SHP, TV.HĐQT của Công ty CP Thủy Điện Miền Trung (CHP)

Ông Đoàn Đức Hưng - Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Quá trình công tác:

- Từ tháng 11/1991 đến 03/1996: Cán bộ kỹ thuật; Tổ trưởng Công đoàn chi nhánh Điện Bến Lức; Sở Điện Lực tỉnh Long An.
- Từ 04/1996 đến 12/1997: Trưởng phòng HC-TC-LĐ; Bí thư đoàn cơ sở Điện Lực Long An; UVBCH Đoàn khối CNVC tỉnh Long An.
- Từ 01/1998 đến 10/2000: Phó Bí thư chi bộ, Phó Giám đốc; Chủ tịch công đoàn Điện lực Long An; UVBCH Công Đoàn Công ty Điện Lực 2.
- Từ 11/2000 đến 04/2010: Phó Bí thư Đảng ủy; Phó Giám Đốc Công ty Điện Lực Long An.
- Từ 05/2010 đến 04/2015: Bí thư Đảng ủy; Phó Giám Đốc Công ty Điện Lực Long An.
- Từ 05/2015 đến 06/2017: UVBCH Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh Long An; Phó Bí thư chi bộ; Phó Giám Đốc Công ty Điện Lực Long An.
- Từ 07/2017 đến 12/2019: UVBCH Đảng bộ EVNSPC; Bí thư chi bộ; Trưởng ban KD EVNSPC; UVBCH Công đoàn EVNSPC; chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy Điện Miền Nam.
- Từ 01/2020 đến 03/2021: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (Phụ trách tài chính kế toán, vật tư).
- Từ 01/2020 đến nay: Chủ tịch Hội Điện lực Miền Nam.
- Từ 03/2020 đến 06/2021: Giám đốc Công ty Điện Lực An Giang.
- Từ 04/2021 đến 06/2021: Phụ trách Ban Quản lý đầu tư.
- Từ 03/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (Phụ trách đầu tư xây dựng).
- Từ 21/06/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy Điện Miền Nam kiêm Người đại diện theo pháp luật.

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 0

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (Phụ trách đầu tư xây dựng).



Ông Nguyễn Văn Thịnh - Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Chức vụ hiện nay tại Công ty:

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Quá trình công tác:

- Từ 1991 - 1998: Trưởng phòng KHKT Công ty Điện lực Đồng Nai.
- Từ 1998 - 2007: Trưởng phòng Quản lý Xây dựng Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng công ty Điện lực miền Nam).
- Từ 2007 - 30/6/2018: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.
- Từ tháng 04/2012 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy Điện Miền Nam.
- Từ tháng 02/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy Điện Đăk Kar.
- Từ tháng 05/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy Điện Đăk R'Tih.
- Từ tháng 06/2019 đến nay: Giám đốc Công ty CP Thủy Điện Liên Gich.
- Từ tháng 05/2021 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.
- Từ tháng 05/2022: Tổng giám đốc Công ty CP Thủy Điện Đăk R'Tih.

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 3

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác:

Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy Điện Đăk R'Tih.

Giám đốc Công ty CP Thủy Điện Liên Gich.

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy Điện Đăk Kar.

Ông Lê Tuấn Hải - Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Quá trình công tác:

- Từ tháng 02/1996 đến 06/2001: Trưởng nhóm Relay - Tự động Nhà máy thủy điện Thác Mơ.
- Từ 07/2001 đến 03/2006: Phó Trưởng phòng - Phòng Kế hoạch kỹ thuật; Trưởng phòng - Phòng kế hoạch kỹ thuật Nhà máy thủy điện Thác Mơ.
- Từ 04/2006 đến 12/2007: Phó Giám đốc Công ty thủy điện Thác Mơ.
- Từ 01/2008 đến 03/2011: Tổng Giám đốc Công ty CP thủy điện Thác Mơ.
- Từ 04/2011 đến 03/2012: Nghỉ việc riêng.
- Từ 03/2012 đến 02/2013: Trưởng phòng Dự án; Trưởng ban QLDA thủy điện Hạ Sông Pha Công ty CP thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- Từ 02/2013 đến 01/2013: Phó Tổng Giám đốc Trưởng ban QLDA thủy điện Hạ Sông Pha; Trưởng ban QLDA thủy điện Đa Nhim Công ty CP thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- Từ 03/2016 đến 01/2022: Giám đốc kỹ thuật Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE).
- Từ 01/2022 đến nay: Giám đốc kỹ thuật Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh kiêm nhiệm chức danh Phó Giám đốc kỹ thuật Công ty TNHH Năng lượng REE.
- Từ 06/2017 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Thủy Điện Miền Nam

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 0

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác: Giám đốc kỹ thuật Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh kiêm nhiệm chức danh Phó Giám đốc kỹ thuật Công ty TNHH Năng lượng REE.

Ông Nguyễn Trọng Tam - Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Quá trình công tác:

- Từ 03/07/2006 đến 04/2013: Trưởng ca vận hành nhà máy điện thủy điện Thác Mơ thuộc Công ty CP Thủy Điện Thác Mơ, Thị Xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
- Từ 05/2013 đến 09/2015: Tổ trưởng Tổ thị trường điện thuộc Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ, Thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
- Từ 10/2015 đến 12/2015: Nhân viên Trung tâm chăm sóc khách hàng - Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.
- Từ 01/2016 đến nay: Chuyên viên Ban Kỹ Thuật - Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.
- Từ 06/2022 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 0

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác: Không có

Danh sách thay đổi thành viên HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đoàn Đức Hưng (*)	Chủ tịch HĐQT	15/06/2022	-
2	Ông Huỳnh Minh Hải	Chủ tịch HĐQT	18/06/2020	15/6/2022
3	Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên HĐQT	15/6/2022	-
4	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	12/04/2012	-
5	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT độc lập	22/06/2017	15/6/2022
		Thành viên HĐQT	15/6/2022	-
6	Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên HĐQT độc lập	15/6/2022	-
7	Ông Trần Thế Du	Thành viên HĐQT độc lập	23/05/2019	15/6/2022
8	Ông Nguyễn Tấn Tài	Thành viên HĐQT	18/6/2020	15/6/2022

(*) Ông Đoàn Đức Hưng được ĐHCĐ thường niên ngày 15/6/2022 bầu làm TV.HĐQT nhiệm kỳ V (2022 — 2027) và được HĐQT bầu làm Chủ tịch HĐQT tại phiên họp đầu tiên của HĐQT nhiệm kỳ V vào ngày 21/6/2022

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Trong năm qua, Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam chưa thành lập tiểu ban Hội đồng quản trị

Các hoạt động của Hội đồng Quản trị

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022

Hội đồng quản trị với vai trò và trách nhiệm đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư và cổ đông hiện hữu đã hoàn thành tốt các trách nhiệm, vai trò và quyền hạn của mình. Cùng sự phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc điều hành của Công ty giám sát, triển khai các chỉ tiêu và Nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Mọi quyết định của HĐQT đều được cân nhắc cẩn trọng, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành cũng như đúng quy định nội bộ và Điều lệ của SHP.

Trong năm 2022, HĐQT đã triển khai các công tác:

- Luôn theo sát và cập nhật đầy đủ các thay đổi của Luật Doanh nghiệp hiện hành cũng như tình hình vĩ mô trong nước và thế giới để kịp thời điều chỉnh, đưa ra quyết định phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách ổn định nhất.
- Chú trọng công tác đảm bảo vận hành an toàn, ổn định và liên tục cho các nhà máy. Thực hiện thường xuyên công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị và công trình xây dựng các nhà máy hàng năm. Trên cơ sở cân đối tài chính, thực hiện ưu tiên thay thế dần các thiết bị hoạt động không ổn định, hư hỏng bằng các thiết bị tốt hơn.

Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong năm 2022

Thành viên độc lập HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ. Trong năm 2022, các Thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành các công việc sau:

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.
- Đưa ra góc nhìn tổng thể, bao quát đến toàn bộ các lợi ích của các chủ thể có liên quan, đưa ra những ý kiến, quyết định tăng cường tính hiệu quả, khả thi các quyết định của HĐQT, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo được quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thành viên độc lập HĐQT thực hiện chức năng quản lý thông qua quá trình tham gia thảo luận và ra quyết định của HĐQT, đồng thời đảm bảo những quyết định đó được đưa ra công bằng và hợp lý.

Cũng trong năm qua, các Thành viên độc lập HĐQT luôn đồng hành, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác để đảm bảo Công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Sự giám sát của Thành viên độc lập HĐQT nhằm thúc đẩy cấp điều hành thực thi nghĩa vụ một cách trung thực, hiệu quả, đảm bảo sự minh bạch trong việc sử dụng tài sản của Công ty. Thành viên độc lập HĐQT giám sát hoạt động quản lý và ngăn ngừa xung đột lợi ích nhằm bảo đảm tính minh bạch trong hoạt động của Công ty, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông. Theo đó, Thành viên độc lập HĐQT luôn xem xét, phân tích, đánh giá một cách khách quan và cẩn trọng những vấn đề tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công ty, hạn chế việc lạm dụng tài sản Công ty và giao dịch nội gián, đề xuất những giải pháp xử lý và ngăn ngừa hiệu quả.

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch HĐQT	6/6	100 %	
2	Ông Huỳnh Minh Hải	Chủ tịch HĐQT	4/4	100 %	
3	Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên HĐQT	6/6	100 %	
4	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	10/10	100 %	
5	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	9/10	90 %	Vắng do bận công tác
6	Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên HĐQT	6/6	100 %	
7	Ông Trần Thế Du	Thành viên độc lập HĐQT	4/4	100 %	
8	Ông Nguyễn Tấn Tài	Thành viên độc lập HĐQT	3/4	75 %	Vắng do bận công tác



Trong năm 2022, HĐQT đã đưa ra các nghị quyết, quyết định sau

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/QĐ-SHP-HĐQT	07/01/2022	<p>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Thông nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu với các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Ngày đăng ký cuối cùng: 21/01/2022 Lý do và mục đích: Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2020 Tỷ lệ thực hiện: 8 % (cổ đông nắm giữ 100 cổ phần hiện hữu sẽ nhận được 8 cổ phần mới) Đối tượng: Cổ đông theo danh sách tại ngày chốt hưởng quyền Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 7.496.816 cổ phiếu Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: <ul style="list-style-type: none"> Số lượng cổ phiếu chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông sở hữu 470 cổ phần, số cổ phiếu trả cổ tức được nhận theo tỷ lệ phát hành là $470 \times 8\% = 37,6$ cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông sẽ thực nhận là 37 cổ phiếu; 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ. Địa điểm thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký. Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại Công ty Cổ phần thủy điện miền Nam (địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight - 45 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM) và xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân. 	60%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2	09/QĐ-SHP-HĐQT	01/03/2022	<p>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Thông nhất thông qua ngày giao dịch bổ sung đối với số lượng chứng khoán (cổ phiếu) niêm yết bổ sung căn cứ kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức của năm 2020 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông Mã chứng khoán: SHP Mệnh giá: 10.000 đồng Số lượng chứng khoán niêm yết bổ sung: 7.496.152 cổ phiếu (bằng chữ: Bảy triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn một trăm năm mươi hai cổ phiếu). Tổng giá trị chứng khoán niêm yết bổ sung (theo mệnh giá): 74.961.520.000 đồng (bằng chữ: Bảy mươi bốn tỷ chín trăm sáu mươi một triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng). Nội dung hạn chế chuyển nhượng: (không có) Ngày niêm yết có hiệu lực: 25/02/2022 Ngày giao dịch bổ sung: 15/03/2022 	60%
3	11/NQ-SHP-HĐQT	07/03/2022	<p>Nghị quyết HĐQT kỳ họp lần 39 - Nhiệm kỳ IV (2017 - 2022):</p> <p>1. Về kế hoạch 2022:</p> <ul style="list-style-type: none"> Về kế hoạch sản lượng năm 2022: Thông nhất tính sản lượng kế hoạch năm 2022 của mỗi nhà máy theo phương án bình quân sản lượng thực hiện nhiều năm của nhà máy đó. Đối với nhà máy Đa M'Bri thì loại trừ sản lượng thực hiện năm 2020 khi lập phương án tính toán sản lượng bình quân các năm. Về kế hoạch doanh thu năm 2022: Thông nhất tính doanh thu kế hoạch năm 2022 của mỗi nhà máy theo phương án giá bán điện bình quân thực hiện năm 2021 của nhà máy đó. Về kế hoạch chi phí năm 2022: Thông nhất với nội dung kế hoạch chi phí hoạt động năm 2022 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại tờ trình số 831/TTr-SHP-KHKT ngày 17/12/2021. 	

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>Đề nghị Ban điều hành cập nhật và bổ sung chi phí tiền lương kế hoạch năm 2022 để trình HĐQT phê duyệt kế hoạch chi phí, cũng như phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể của năm 2022 gồm: sản lượng, doanh thu, chi phí và lợi nhuận.</p> <p>-Ban điều hành khẩn trương lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo các nội dung chỉ đạo nêu trên và trình HĐQT vào cuối tháng 03/2022 để HĐQT xem xét, quyết định.</p> <p>2. Chỉ đạo về kế hoạch tổng thể xử lý các tồn tại nhà máy thủy điện Đa M'Bri.</p> <p>3. Chỉ đạo về phương án dự toán xử lý bồi lắng cửa nhận nước giai đoạn 1, nhà máy Đa M'Bri.</p> <p>4. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và công tác liên quan nhân sự.</p>	100%
4	14/QĐ-SHP-HĐQT	14/03/2022	<p>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <p>1. Phê duyệt quỹ lương quyết toán năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách SHP.</p> <p>2. Phê duyệt quỹ lương quyết toán năm 2021 của Tổng Giám đốc SHP.</p> <p>3. Phê duyệt quỹ lương quyết toán năm 2021 của Người lao động SHP.</p>	60%
				60%
				80%
5	16/NQ-SHP-HĐQT	23/3/2022	<p>Nghị quyết HĐQT kỳ họp lần 40 - Nhiệm kỳ IV (2017 - 2022) về việc tăng vốn và sửa đổi Điều lệ SHP về phần vốn điều lệ căn cứ kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức của năm 2020:</p> <p>1. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của SHP:</p> <ul style="list-style-type: none"> Vốn điều lệ trước khi tăng: 937.102.000.000 đồng (tương ứng: 93.710.200 cổ phần); Mức tăng vốn điều lệ căn cứ kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020: 74.961.520.000 đồng (tương ứng: 7.496.152 cổ phần) Vốn điều lệ sau khi tăng: 1.012.063.520.000 đồng (tương ứng: 101.206.352 cổ phần) 	60%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>2. Thông qua việc sửa đổi khoản 1 điều 6 Điều lệ của SHP như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nội dung trước khi sửa đổi: "Vốn điều lệ của SHP là 937.102.000.000 đồng (chín trăm ba mươi bảy tỷ một trăm lẻ hai triệu đồng). Tổng số vốn điều lệ của SHP được chia thành 93.710.200 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần." Nội dung sau khi sửa đổi: "Vốn điều lệ của SHP là 1.012.063.520.000 đồng (Một ngàn không trăm mười hai tỷ không trăm sáu mươi ba triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng). Tổng số vốn điều lệ của SHP được chia thành 101.206.352 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần." 	
6	21/NQ-SHP-HĐQT	04/04/2022	<p>Nghị quyết của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Thông nhất tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 với các nội dung sau:</p> <p>1. Do cần thời gian để chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (trong đó có nội dung bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới) nên dời ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 sau ngày 30/04/2022.</p> <p>2. Chốt ngày đăng ký cuối cùng và ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Ngày đăng ký cuối cùng danh sách cổ đông tham dự họp: 25/04/2022 Ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: 26/05/2022 (Ghi chú: Địa điểm họp sẽ được thông báo tới cổ đông trong thư mời họp) 	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	25/NQ-SHP-HĐQT	24/04/2022	Nghị quyết HĐQT kỳ họp lần 41 - Nhiệm kỳ IV (2017 - 2022): Thống nhất thông qua các nội dung sau:	
			1. Chỉ đạo Ban điều hành rà soát, tập hợp đầy đủ hồ sơ, tài liệu làm việc với cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.	100%
			2. Thống nhất với đề nghị của Tổng Giám đốc về cách thức đo đạc, tính toán khối lượng nghiệm thu thanh toán cho nhà thầu và việc triển khai nạo vét bồi lắng tại khu vực thác Đa M'ble và khu vực cửa nhận nước nhà máy Đa M'Bri tại văn bản số 258/BC-SHP-KHKT ngày 18/4/2022 của Tổng Giám đốc.	60%
			3. Chỉ đạo Ban điều hành về triển khai công tác lựa chọn tư vấn xử lý bồi lắng lòng hồ Đa M'Bri.	80%
8	34/NQ-SHP-HĐQT	23/05/2022	Nghị quyết của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản): Thống nhất thay đổi thời gian họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 với các thông tin cụ thể như sau:	
			- Thời gian họp đã thông báo trước đây theo Nghị quyết số 21/NQ-SHP-HĐQT ngày 04/4/2022 của Hội đồng quản trị: 07 giờ 30, thứ năm, ngày 26/05/2022	
			- Thời gian họp mới: 07 giờ 30, thứ tư, ngày 15/06/2022	
			- Địa điểm họp: Không thay đổi, tại Hội trường 1 (lầu 1) - Trung tâm hội nghị 272, số 272 Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM	100%
			- Lý do thay đổi: Do cần thêm thời gian để chuẩn bị cho ĐHĐCĐ (trong đó có công tác liên quan đến ứng viên trình ĐHĐCĐ bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2022 - 2027))	
			(Ghi chú: Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 25/04/2022 theo Nghị quyết số 21/QĐ-SHP-HĐQT ngày 04/4/2022 của Hội đồng quản trị)	

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	38/NQ-SHP-HĐQT	06/06/2022	Nghị quyết của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản): Thông qua danh sách ứng viên được đề cử từ cổ đông để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2022 - 2027)	100%
			Nghị quyết HĐQT kỳ họp lần 42 (Kỳ họp cuối cùng - Nhiệm kỳ IV 2017 - 2022):	
10	41/NQ-SHP-HĐQT	11/06/2022	1. Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022.	100%
			2. Thông qua kế hoạch chi phí hoạt động năm 2022 là: 62,831 tỷ đồng theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại tờ trình số 229/TTr-SHP-KHKT&TCKT ngày 04/4/2022.	100%
			3. Thông qua quỹ lương kế hoạch năm 2022 của Người quản lý và Người lao động.	100%
			4. Thống nhất bổ nhiệm ông Trương Thanh Bình làm Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 11/6/2022, thời hạn bổ nhiệm 05 năm. (quỹ lương sẽ do HĐQT phê duyệt hàng năm).	100%
			5. Chỉ đạo về vấn đề liên quan ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty.	60%
			6. Chỉ đạo liên quan nội dung về kế hoạch, dự toán, hồ sơ mời thầu gói thầu mua sắm bánh xe công tác Đa M'Bri và trang bị tàu nạo vét bùn cát lòng hồ Đa M'Bri.	100%
			7. Chỉ đạo về chọn đơn vị tư vấn xử lý bồi lắng cửa nhận nước, công trình nhà máy Đa M'Bri.	80%
11	42/QĐ-SHP-HĐQT	11/6/2022	Quyết định của HĐQT bổ nhiệm Ông Trương Thanh Bình làm Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 11/6/2022.	100%
12	50/NQ-SHP-HĐQT	21/6/2022	Nghị quyết HĐQT kỳ họp lần 1 - Nhiệm kỳ V (2022 - 2027):	
			1. Bầu ông: Đoàn Đức Hưng, thạc sĩ QTKD, kỹ sư điện, cử nhân luật - CCCD số: 080068007805 - Ngày sinh: 15/3/1968 làm Chủ tịch Hội đồng quản trị (không chuyên trách) nhiệm kỳ V (2022 - 2027) của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam kể từ ngày 21/6/2022.	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>2. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam từ ông Huỳnh Minh Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị sang ông Đoàn Đức Hưng - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Việc thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức đợt 01 của năm 2021 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức đợt 01 của năm 2021 (ngày đăng ký cuối cùng): 07/7/2022 - Tỷ lệ thực hiện: 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng) - Hình thức chi trả: bằng tiền mặt - Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 13/7/2022 <p>Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p>	
13	55/NQ-SHP-HĐQT	24/06/2022	<p>Nghị quyết HĐQT kỳ họp lần 2 - Nhiệm kỳ V (2022 - 2027):</p> <p>1. Chỉ đạo Ban điều hành rà soát, làm việc với cơ quan thuế về vấn đề ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>2. Chỉ đạo Ban điều hành về một số nội dung trong quản lý và điều hành.</p> <p>3. Phân công lĩnh vực phụ trách cho thành viên HĐQT.</p>	100%
14	59/QĐ-SHP-HĐQT	04/7/2022	<p>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ năm 2022</p>	100%
15	62/QĐ-SHP-HĐQT	07/7/2022	<p>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán BCTC năm 2022 và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.</p>	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	64/QĐ-SHP-HĐQT	12/07/2022	<p>Quyết định của HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán BCTC năm 2022.</p>	100%
17	66/QĐ-SHP-HĐQT	15/07/2022	<p>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Phê duyệt điều chỉnh đơn giá cho khối lượng thi công sau ngày 05/7/2022 thuộc gói thầu xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước năm 2021, nhà máy Đa M'Bri</p>	100%
18	69/BB SHP-HĐQT	25/7/2022	<p>Biên bản họp HĐQT ngày 25/7/2022, kỳ họp lần thứ 3 - Nhiệm kỳ V (2022 - 2027):</p> <p>Yêu cầu Ban điều hành bổ sung thêm các tài liệu để Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt phương án, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước năm 2023 nhà máy Đa M'Bri, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khảo sát đo đạc hiện trạng bồi lắng để phục vụ lập dự toán; - Báo cáo thẩm tra (nếu thuê tư vấn thực hiện) hoặc báo cáo thẩm định (nếu tự thực hiện) về phương án, dự toán đã lập; - Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát thi công trong trường hợp Công ty không tự thực hiện giám sát. 	100%
19	73/SHP-HĐQT	29/7/2022	<p>Văn bản của HĐQT trả lời Tổng Giám đốc (căn cứ kết quả lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Thống nhất áp dụng tỷ lệ sản lượng thanh toán theo giá hợp đồng (α) là 95% cho tháng 08/2022 nhà máy Đa M'Bri, Đa Dâng 2 và sẽ đàm phán lại với EPTC cho các tháng từ tháng 09/2022 đến cuối năm 2022.</p>	60%
20	77/SHP-HĐQT	10/08/2022	<p>Văn bản của HĐQT trả lời Tổng Giám đốc (căn cứ kết quả lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Thống nhất áp dụng tỷ lệ sản lượng thanh toán theo giá hợp đồng (α) là 90% từ tháng 09/2022 đến tháng 12/2022 của Nhà máy Đa Dâng 2 như quyết định số 98/QĐ-ĐTĐL ngày 31/12/2021 do Cục Điều tiết điện lực ban hành.</p>	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	79/QĐ-SHP-DOT	15/08/2022	Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):	100%
			1. Phê duyệt phương án và dự toán hạng mục: Hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2023 công trình Nhà máy thủy điện Đa M'Bri do Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam lập.	
			2. Phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu số 1: "Hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2023, công trình Nhà máy thủy điện Đa M'Bri" và phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu số 2: "Tư vấn giám sát thi công hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2023, công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri (nội dung chi tiết theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại tờ trình số 514/TTr-SHP-KHKT ngày 02/8/2022).	
			3. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam triển khai thực hiện các bước tiếp theo của hai gói thầu số 1 và số 2 nêu trên theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định, quy chế của Công ty về quản trị và quản lý tài chính.	60%
22	80/QĐ-SHP-HDQT	15/08/2022	Quyết định của HĐQT phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu số 1: "Hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2023, công trình Nhà máy thủy điện Đa M'Bri" (dùng đăng thông tin đấu thầu qua mạng)	100%
23	81/QĐ-SHP-HDQT	15/08/2022	Quyết định của HĐQT phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu số 2: "Tư vấn giám sát thi công hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2023, công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri" (dùng đăng thông tin đấu thầu qua mạng)	
24	82/QĐ-SHP-HDQT	19/08/2022	Quyết định của HĐQT về việc giải quyết nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí đối với Tổng Giám đốc Thang Thanh Hà	100%
25	88/SHP-HDQT	30/8/2022	Văn bản của HĐQT trả lời Tổng Giám đốc (căn cứ kết quả lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản):	100%
			Thống nhất áp dụng tỷ lệ sản lượng thanh toán theo giá hợp đồng (α) là 90% từ tháng 09/2022 đến tháng 12/2022 của Nhà máy Đa M'Bri theo quyết định của Cục Điều tiết điện lực đã ban hành.	

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
26	89/SHP-HDQT	30/8/2022	Quyết định của HĐQT (căn cứ kết quả lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản):	100%
			Phê duyệt E-HSMT (hồ sơ mời thầu) gói thầu hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2023, công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri do Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam lập và được đính kèm Tờ trình số 560/TTr-SHP-KHKT ngày 23/8/2022 của Tổng Giám đốc.	
27	92/NQ-SHP-HDQT	14/09/2022	Nghị quyết HĐQT kỳ họp lần 4 - Nhiệm kỳ V (2022 - 2027):	100%
			1. Về nội dung bổ nhiệm Tổng Giám đốc:	
			- Bổ nhiệm ông Võ Văn Trãi - Sinh ngày: 20/6/1967. Trình độ: Kỹ sư điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam kể từ ngày 15/9/2022. Thời hạn bổ nhiệm năm (05) năm.	
			2. Về nội dung phương án, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu cải tạo hệ thống rơ le bảo vệ nhà máy Đa Dăng 2:	
			- Ban điều hành bổ sung biên bản đánh giá hiện trạng, mức độ tin cậy, những hạn chế, tồn tại và lỗi thường xảy ra trong quá trình vận hành của hệ thống rơ le bảo vệ nhà máy Đa Dăng 2 làm cơ sở cho việc đề xuất cải tạo, thay thế hệ thống này. Trên cơ sở đó, cập nhật, hoàn thiện phương án kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho phù hợp để trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt.	100%
			3. Về nội dung phương án, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, gói thầu cung cấp bánh xe công tác và dịch vụ liên quan, nhà máy Đa M'Bri:	100%
			- Ban điều hành làm việc cùng với thành viên Hội đồng quản trị Lê Tuấn Hải, Nguyễn Văn Thịnh để trao đổi và thống nhất đề xuất chọn phương án phù hợp về trang bị bánh xe công tác cho nhà máy Đa M'Bri để trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt.	

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>4. Về nội dung phương án, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu cải tạo hệ thống kích từ nhà máy Đa siat và gói thầu thay thế van cầu nhà máy Đa siat:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất theo đề nghị của Ban điều hành tại cuộc họp về việc ưu tiên thực hiện trước hạng mục hệ thống kích từ nhà máy Đa siat (Hội đồng quản trị sẽ xem xét và phê duyệt hạng mục van cầu nhà máy Đa siat để thực hiện trong năm tiếp theo). Ban điều hành làm việc cùng với thành viên Hội đồng quản trị Lê Tuấn Hải, Nguyễn Văn Thịnh để trao đổi và thống nhất về phương án kỹ thuật phù hợp cho hệ thống kích từ nhà máy Đa siat để trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt. <p>5. Một số chỉ đạo Ban điều hành trong quản lý và điều hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc với cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của 03 dự án của Công ty, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất đai tại các nhà máy ... - Thực hiện đàm phán với Công ty Mua Bán điện (EPTC) về tỷ lệ sản lượng thanh toán theo giá hợp đồng của nhà máy Đa Dăng 2 và Đa M'Bri trên cơ sở hợp lý và hài hòa lợi ích giữa các bên. (Trong đó, lưu ý dựa trên tính toán số liệu cụ thể của 03 tháng cuối năm 2022 với trường hợp $\alpha = 90\%$ hoặc $\alpha = 95\%$ để làm cơ sở đàm phán, hài hòa lợi ích). Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả đàm phán đạt được. 	100%
28	93/QĐ-SHP-HĐQT	14/09/2022	Quyết định HĐQT bổ nhiệm Ông Võ Văn Trãi làm Tổng Giám đốc kể từ ngày 15/9/2022. Thời hạn bổ nhiệm 05 năm.	100%
29	97/QĐ-SHP-HĐQT	29/09/2022	<p>Quyết định của HĐQT (căn cứ kết quả lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi cổ tức đợt 2 năm 2021 cụ thể như sau::</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 14/10/2022 - Tỷ lệ thực hiện: 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt - Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 26/10/2022 <p>Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định</p>	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
30	100/SHP-HĐQT	26/10/2022	<p>Văn bản của HĐQT trả lời Tổng Giám đốc (căn cứ kết quả lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Thống nhất thông qua chủ trương thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Dự án thủy điện Đa M'Bri theo quy định hiện hành. Giao Ban Tổng Giám đốc phối hợp tư vấn để tính toán xác định số tiền phải nộp để triển khai thực hiện.</p>	100%
31	104/QĐ-SHP-HĐQT	08/11/2022	<p>Quyết định của HĐQT (căn cứ kết quả lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2023, công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri.</p>	100%
32	106/NQ-SHP-HĐQT	11/11/2022	<p>Nghị quyết HĐQT kỳ họp lần 5 - Nhiệm kỳ V (2022-2027).</p> <ol style="list-style-type: none"> Chỉ đạo Ban điều hành về nội dung liên quan quản lý và sử dụng đất đai của 03 Dự án. Về nội dung cải tạo hệ thống rơ le bảo vệ nhà máy Đa Dăng 2: <ul style="list-style-type: none"> Thống nhất thực hiện đầu tư cải tạo hệ thống rơ le bảo vệ nhà máy Đa Dăng trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 787/TTr-SHP-KHKT ngày 28/10/2022 kèm các tài liệu kỹ thuật liên quan. Về nội dung liên quan mua sắm bánh xe công tác nhà máy Đa M'Bri: <ul style="list-style-type: none"> - Ban điều hành nghiên cứu, xem xét, rà soát để thực hiện tổ chức đấu thầu tuân thủ quy định của Luật đấu thầu nhưng vẫn đạt được mục tiêu là chọn được nhà thầu cung cấp có uy tín, chất lượng và kinh nghiệm trong sản xuất bánh xe công tác. Về nội dung trang bị van cầu cho nhà máy Đa siat: <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất chủ trương cho phép trang bị van cầu cho nhà máy Đa siat để phục vụ vận hành. Chỉ đạo Ban điều hành về nội dung liên quan lập kế hoạch 2023 và các nội dung khác. 	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	109/NQ-SHP-HĐQT	28/11/2022	<p>Nghị quyết của HĐQT (căn cứ kết quả lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Hội đồng quản trị thông qua các nội dung sau:</p> <p>1. Thông qua nội dung hiệu chỉnh Quy chế công bố thông tin theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 844/TTr-SHP-TCKT ngày 15/11/2022.</p> <p>2. Về danh mục chi phí cần triển khai thủ tục để thực hiện trong mùa khô năm 2023 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 845/TTr-SHP-KHKT ngày 16/11/2022:</p> <p>Hội đồng quản trị ghi nhận số liệu kế hoạch chi phí hoạt động năm 2023 theo Tờ trình số 845/TTr-SHP-KHKT của Tổng Giám đốc để Ban điều hành Công ty làm cơ sở chuẩn bị các bước liên quan đến công tác lập kế hoạch sửa chữa lớn cho năm 2023 kịp thời. Yêu cầu Ban điều hành cân nhắc lập kế hoạch năm 2023 theo nguyên tắc cân đối Doanh thu - Chi phí và chỉ tiêu lợi nhuận đảm bảo hiệu quả, riêng đối với chi phí sửa chữa lớn phải cân đối để không tăng đột biến và theo thứ tự ưu tiên đảm bảo khai thác an toàn liên tục.</p>	100%
34	110/QĐ-SHP-HĐQT	28/11/2022	<p>Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 109/NQ-SHP-HĐQT ngày 28/11/2022) Ban hành Quy chế công bố thông tin (thay thế Quy chế công bố thông tin ban hành theo QĐ số 71/QĐ-SHP-HĐQT ngày 23/9/2021 của Hội đồng quản trị).</p>	100%
35	113/NQ-SHP-HĐQT	26/12/2022	<p>Nghị quyết HĐQT ký hợp lần 6 - Nhiệm kỳ V (2022-2027):</p> <p>1. Một số chỉ đạo của HĐQT về nội dung lập kế hoạch 2023 (sản lượng, doanh thu, chi phí)</p> <p>2. Về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty:</p> <p>- Ban điều hành nghiên cứu, rà soát để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Về tạm ứng cổ tức năm 2022:</p> <p>- Ban điều hành rà soát, cân đối tài chính, dòng tiền để trình HĐQT xem xét phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2022 cho cổ đông.</p> <p>4. Yêu cầu Ban điều hành thực hiện báo cáo HĐQT về một số nội dung trong quản lý và điều hành.</p>	100%

BAN KIỂM SOÁT

Thành phần và cơ cấu Ban kiểm soát

Tính tại ngày 30/01/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Võ Thái	Trưởng ban	-	-
2	Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên	-	-
3	Ông Mai Quang Trung	Thành viên	-	-

Ông Võ Thái - Trưởng Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

- Từ 2008 đến 2011: Kế toán trưởng Công ty CP Khoáng Sản Bằng Hữu.
- Từ 2012 đến 2013: Kế toán trưởng Công ty CP Năng Lượng tái tạo DVA.
- Từ 2014 đến 2021: Kế toán trưởng Công ty CP ĐT Việt Liên Á - Phú Hưng Gia.
- Từ 2022 đến nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH SXTM Bách Việt.
- Từ 06/2017 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Thủy điện Miền Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại tốt chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH SXTM Bách Việt.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành Không có.

Ông Mai Quang Trung - Thành viên Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân, Thạc sỹ kinh tế.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

- Từ tháng 10/2009 đến 06/2011: Chuyên viên kế toán tại Điện lực Long Thành - Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai;
- Từ 07/2011 đến 1/2019: Chuyên viên tại phòng Tài chính Kế toán - Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai;
- Từ 02/2019 đến nay: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính Tổng Công ty Điện lực Miền Nam.
- Từ 11/2021 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Thủy điện Miền Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại tốt chức khác: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính Tổng Công ty Điện lực Miền Nam.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có.

Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Thành viên Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

- Từ ngày 01/10/1990 đến 30/11/1997: Nhân viên kế toán Xí nghiệp vật tư vận tải - Công ty Điện Lực 2.
- Từ ngày 01/12/1997 đến 15/08/2007: Chuyên viên kế toán Cơ quan Công ty Điện lực 2.
- Từ ngày 16/08/2007 đến 15/09/2015: Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư - Thương mại - Dịch vụ Điện Lực.
- Từ ngày 16/09/2015 đến 28/02/2016: Kế toán tổng hợp TT chăm sóc khách hàng - Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.
- Từ ngày 01/03/2016 đến nay: Chuyên viên Ban kiểm soát nội bộ và Giám sát tài chính - Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam; Những việc đã tham gia kiêm nhiệm; Thành viên BKS Công ty CP Thiết bị điện VINASINO từ năm 2018-2020; Từ tháng 05/2020 tham gia thành viên BKS Công ty CP Thủy Điện Miền Nam cho đến nay.
- Từ 05/2019 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Thủy điện Miền Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có.

Hoạt động của Ban kiểm soát

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao
- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ và tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị về các công tác như: tổng kết hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch năm 2022; chuẩn bị nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022; xem xét tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị đều được gửi đến Ban kiểm soát
- Ban kiểm soát phối hợp với HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định, quy chế quản trị của công ty.
- Xem xét Báo cáo Tài chính năm 2021 và thực hiện báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 trình Đại hội cổ đông thường niên 2022.
- Xem xét Báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III của năm 2022, Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2022, kiểm tra và giám sát tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và số liệu ước tính của kết quả sản xuất kinh doanh 2022.
- Xem xét, thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của cổ đông, nhóm cổ đông có tỉ lệ sở hữu như quy định của Điều lệ công ty về các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành và liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư hay phản ánh nào của cổ đông, nhóm cổ đông liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Số lượng cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Võ Thái	Trưởng ban	6/6	100%
2	Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên	6/6	100%
3	Ông Mai Quang Trung	Thành viên	6/6	100%



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thu nhập (đồng)
1	Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 21/6/2022)	62.965.500
2	Ông Huỳnh Minh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 15/6/2022)	516.147.150
3	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	111.432.000
4	Ông Trần Thế Du	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 15/6/2022)	57.800.500
5	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên Hội đồng Quản trị	111.432.000
6	Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 15/6/2022)	53.631.500
7	Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 15/6/2022)	53.631.500
8	Ông Nguyễn Tấn Tài	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 15/6/2022)	57.800.500
9	Ông Thang Thanh Hà	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 19/8/2022)	629.600.876
10	Ông Võ Văn Trãi	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15/9/2022)	167.052.418
11	Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	601.683.494
12	Ông Trương Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 11/6/2022)	653.839.442
13	Ông Nguyễn Vĩnh Châu	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/12/2021)	73.531.655
14	Bà Nguyễn Thành Tú Anh	Kế toán trưởng	984.330.760
15	Ông Võ Thái	Trưởng Ban kiểm soát	111.432.000
16	Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên Ban kiểm soát	97.908.000
17	Ông Mai Quang Trung	Thành viên Ban kiểm soát	91.033.000
18	Bà Đỗ Thị Hải Âu	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 15/6/2022)	6.875.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Trọng Tam	Thành viên HĐQT độc lập	0	0,000	600	0,005	Mua
2	Trương Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	10.686	0,011	12,186	0,0120	Mua



Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Giấy CNĐKDN/ MST	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Mua Bán Điện	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)	11 Cửa Bắc, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	0100100079073	Mỗi tháng	-	658.158.663.086	Doanh thu
2	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	78A Duy Tân, Hòa Thuận Đông, Hải Châu, Đà Nẵng	0400101394	Mỗi tháng	-	87.942.852.014	Doanh thu
3	Công ty Điện lực Đắk Nông	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Đường Lê Duẩn, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	0400101394-023	Mỗi tháng	-	171.633.344	Mua hàng
4	Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)	80A Trần Phú - phường Lộc Sơn - thành phố Bảo Lộc - tỉnh Lâm Đồng	5800452036	2 lần/năm	-	91.320.000	Mua hàng
5	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện Miền Trung	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)	1068 Đ. Tôn Đản, Hoà Thọ Tây, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	0401474208	1 lần/năm	-	-	Mua hàng
6	Công ty Thí Nghiệm Điện Miền Nam	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)	22bis Phan Đăng Lưu, Phường 6, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0300942001-009	1 lần/năm	-	105.000.000	Mua hàng
7	Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)	11 Cửa Bắc, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	01000100079-010	1 lần/năm	-	207.939.516	Mua hàng
8	Công ty Điện Lực Lâm Đồng	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	2 Đ. Hùng Vương, Phường 10, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	0300942001-013	Mỗi tháng	-	758.469.228	Mua hàng
9	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Cổ đông lớn	72 Hai Bà Trưng, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0300942001	13/07/2022 28/10/2022	- NQ HĐQT số 50/ NQ-SHP-HĐQT ngày 21/06/2022 - NQ HĐQT số 97/ NQ-SHP-HĐQT ngày 29/09/2022	98.894.212.000	Chi trả cổ tức
10	Công Ty TNHH Năng Lượng REE	Cổ đông lớn	364 Đ. Cộng Hòa, Phường 13, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	0316514160	13/07/2022 07/11/2022	- NQ HĐQT số 50/ NQ-SHP-HĐQT ngày 21/06/2022 - NQ HĐQT số 97/ NQ-SHP-HĐQT ngày 29/09/2022	22.441.298.000	Chi trả cổ tức

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ nhằm đảm bảo Công ty được vận hành suôn sẻ; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích chung của công ty nói chung và của các cổ đông nói riêng; tạo mọi điều kiện cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả.

SHP đã tiếp tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính là: hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường; tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động. Theo đó, Công ty có thể tận dụng được tối đa các nguồn lực trong công ty.

Về công tác quản trị quan hệ chất lượng, trong năm 2022, Công ty tiếp tục duy trì việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (Quatest3) là đơn vị đánh giá tái cấp chứng nhận và đã cấp Chứng nhận cho Công ty về Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 hiệu lực từ 30/12/2022 đến 29/12/2025 (duy trì việc đánh giá giám sát định kỳ hàng năm trong thời gian hiệu lực của chứng nhận).

Bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả quản trị Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng thực hiện các công tác như:

- Tham gia các Hội thảo tập huấn trực tuyến/trực tiếp về quản trị công ty cho các công ty đại chúng do UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức nhằm tiếp cận những hướng quản trị mới, hiệu quả hơn. Nhờ đó mà Ban Lãnh đạo Công ty có thể cập nhật đầy đủ, chính xác các văn bản hướng dẫn Luật mới của UBCKNN và Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Tuân thủ luật pháp, Điều lệ tổ chức và các Quy chế hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều phù hợp thẩm quyền và tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua. Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện đúng Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, chấp hành theo đúng pháp luật hiện hành. SHP luôn đảm bảo tính công bằng, minh bạch, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Bên cạnh đó, nhiệm vụ công bố thông tin của Công ty cho cổ đông, nhà đầu tư được công bố đúng quy định thông qua website Công ty, hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, nhằm giúp cổ đông có điều kiện theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt và hiệu quả hoạt động của HĐQT. Từ đó nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn tiềm năng của thị trường, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn, tạo dựng niềm tin của nhà đầu tư đối với SHP.

PHẦN VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2022

Deloitte.

Số: 0323/VN1A-HC-BC



Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750
www.deloitte.com/vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 01 tháng 3 năm 2023, từ trang 4 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0733-2023-001-1
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM**
Ngày 03 tháng 3 năm 2023
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tôn Thất Tiến
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 4326-2023-001-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
 Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu
 Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		378.470.521.320	292.301.012.316
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	219.129.969.371	152.634.773.926
1. Tiền	111		22.648.581.133	52.634.773.926
2. Các khoản tương đương tiền	112		196.481.388.238	100.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		30.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	30.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		122.881.994.110	133.351.372.952
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	118.514.076.751	130.466.632.468
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	3.531.413.002	2.029.721.441
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	1.143.866.557	1.162.381.243
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(307.362.200)	(307.362.200)
IV. Hàng tồn kho	140		6.231.763.904	6.051.784.636
1. Hàng tồn kho	141	10	6.231.763.904	6.051.784.636
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		226.793.935	263.080.802
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	226.793.935	263.080.802
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.390.519.383.057	1.540.212.507.176
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		634.695.000	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	634.695.000	-
II. Tài sản cố định	220		1.384.469.220.383	1.538.407.263.888
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	1.381.696.596.887	1.535.570.380.623
- Nguyên giá	222		3.111.023.382.615	3.108.594.192.679
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.729.326.785.728)	(1.573.023.812.056)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	2.772.623.496	2.836.883.265
- Nguyên giá	228		3.315.309.947	3.315.309.947
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(542.686.451)	(478.426.682)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.565.934.586	668.780.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	4.565.934.586	668.780.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		849.533.088	1.136.463.288
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	849.533.088	1.136.463.288
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.768.989.904.377	1.832.513.519.492

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
 Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu
 Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		321.761.718.327	495.848.732.247
I. Nợ ngắn hạn	310		202.761.718.327	256.848.732.247
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	2.263.168.806	2.656.177.030
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	45.024.120.053	37.278.495.249
3. Phải trả người lao động	314		9.347.604.900	15.171.001.641
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	3.230.843.415	3.481.245.643
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	19.990.831.035	16.407.588.222
6. Vay ngắn hạn	320	19	120.000.000.000	178.471.217.338
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.905.150.118	3.383.007.124
II. Nợ dài hạn	330		119.000.000.000	239.000.000.000
1. Vay dài hạn	338	20	119.000.000.000	239.000.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.447.228.186.050	1.336.664.787.245
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	1.447.228.186.050	1.336.664.787.245
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.012.063.520.000	937.102.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.330.913.498	28.330.913.498
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		406.833.752.552	371.231.873.747
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		85.801.829.747	106.098.507.782
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		321.031.922.805	265.133.365.965
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.768.989.904.377	1.832.513.519.492


 Nguyễn Thị Kiều Liên
 Người lập biểu


 Nguyễn Thành Tú Anh
 Kế toán trưởng


 Võ Văn Trãi
 Tổng Giám đốc
 Ngày 03 tháng 3 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
 Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu
 Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 02-DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01		746.101.515.100	657.816.352.379
2. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)	10	23	746.101.515.100	657.816.352.379
3. Giá vốn hàng bán	11	24	319.319.712.544	307.564.259.426
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		426.781.802.556	350.252.092.953
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	4.450.193.534	196.860.795
6. Chi phí tài chính	22	27	26.471.295.794	41.932.172.992
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		26.471.295.794	41.932.172.992
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	33.904.544.221	29.601.841.050
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		370.856.156.075	278.914.939.706
9. Thu nhập khác	31		(210.386.218)	311.681.818
10. Chi phí khác	32		3.660.070.471	50.000.000
11. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31)	40		(3.870.456.689)	261.681.818
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		366.985.699.386	279.176.621.524
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	45.953.776.581	14.043.255.559
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		321.031.922.805	265.133.365.965
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	3.077	2.540


 Nguyễn Thị Kiều Liên
 Người lập biểu


 Nguyễn Thành Tú Anh
 Kế toán trưởng


 Võ Văn Trãi
 Tổng Giám đốc
 Ngày 03 tháng 3 năm 2023


CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
 Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu
 Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 03-DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	366.985.699.386	279.176.621.524
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	156.367.233.441	156.424.666.885
Lãi tiền từ hoạt động đầu tư	05	(156.027.397)	-
Chi phí lãi vay	06	26.471.295.794	41.932.172.992
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	549.668.201.224	477.533.461.401
Thay đổi các khoản phải thu	09	9.990.711.239	(22.030.828.469)
Thay đổi hàng tồn kho	10	373.158.301	(2.336.600.190)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(19.318.224.952)	26.811.169.396
Thay đổi chi phí trả trước	12	323.217.067	669.309.062
Tiền lãi vay đã trả	14	(26.599.287.997)	(42.473.661.565)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(28.657.763.157)	(13.032.205.752)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(8.533.677.006)	(3.861.900.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	477.246.334.719	421.278.743.883
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(2.411.189.936)	(956.786.324)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(30.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(32.411.189.936)	(956.786.324)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	64.579.257.822
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(178.471.217.338)	(251.457.900.981)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(199.868.732.000)	(94.943.858.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(378.339.949.338)	(281.822.501.859)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	66.495.195.445	138.499.455.700
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	152.634.773.926	14.135.318.226
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	219.129.969.371	152.634.773.926


 Nguyễn Thị Kiều Liên
 Người lập biểu


 Nguyễn Thành Tú Anh
 Kế toán trưởng


 Võ Văn Trãi
 Tổng Giám đốc
 Ngày 03 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là “Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4103002486 ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, và các giấy phép điều chỉnh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21 tháng 7 năm 2014 với mã chứng khoán là SHP.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 118 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 117 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, sửa chữa thiết bị điện, máy móc thiết bị, các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở), đào tạo nghề, bán buôn máy móc, thiết bị điện và phụ tùng máy cơ khí, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (không hoạt động tại trụ sở).

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện. Công ty đang sở hữu và vận hành nhà máy thủy điện Đa M’bri, công suất lắp máy là 75 MW (2 tổ máy), nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 (2 tổ máy), công suất lắp máy là 34 MW và nhà máy thủy điện Đa Siat, công suất lắp máy là 13,5 MW (2 tổ máy).

Cấu trúc doanh nghiệp

Chi nhánh phụ thuộc của Công ty tại Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303416670-001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 04 tháng 11 năm 2010. Chi nhánh này được đặt tại 51A, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, Thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN**

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN****Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để hạch toán hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa và vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải	04 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 05

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản vô hình thể hiện phần mềm máy tính và quyền sử dụng đất không thời hạn.

Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Các phần mềm này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm.

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không trích khấu hao.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ và các chi phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN****Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện được ghi nhận hàng tháng ngay sau khi sản lượng điện sản xuất phát lên lưới điện quốc gia có xác nhận hàng tháng của Công ty Mua bán Điện và Tổng Công ty Điện lực Miền Trung thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	153.149.166	134.072.815
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	22.495.431.967	52.500.701.111
Các khoản tương đương tiền (i)	196.481.388.238	100.000.000.000
	219.129.969.371	152.634.773.926

(i) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn trong vòng 01 tháng với lãi suất được hưởng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 từ 5% - 5,2%/năm (2021: 3,2%/năm).

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGAY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn trong vòng 6 tháng với lãi suất được hưởng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 6,7%/năm.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu từ bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 32)	118.514.076.751	130.466.632.468
	118.514.076.751	130.466.632.468

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng điện 1	-	291.970.524
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng điện 2	546.301.874	-
Ban Đền Bù Giải Phóng Mặt bằng Huyện Bảo Lâm	330.955.900	330.955.900
Công ty Cổ phần Giao thông Sài Gòn 99	2.264.333.333	-
Tổng công ty Xây dựng đường thủy – CTCP	-	1.120.427.457
Khác	389.821.895	286.367.560
	3.531.413.002	2.029.721.441

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu hộ thuế thu nhập cá nhân	78.665.976	120.779.420
Tạm ứng cho nhân viên	-	36.421.335
Chi hộ kinh phí đền bù	307.362.200	307.362.200
Các khoản ký quỹ, đặt cọc	-	634.695.000
Lãi tiền gửi	474.614.381	63.123.288
Khác	283.224.000	-
	1.143.866.557	1.162.381.243
b. Dài hạn		
Các khoản đặt cọc dài hạn	634.695.000	-

9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi thể hiện dự phòng cho các khoản công nợ phải thu từ người dân liên quan đến tiền đền bù các tuyến đường dân sinh của dự án Nhà máy Thủy điện Đa Dâng 2 do Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng chi dự tiền đền bù này.

10. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, không có hàng tồn kho nào suy giảm giá trị thuần có thể thực hiện cần lập dự phòng.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	99.441.736	180.182.644
Khác	127.352.199	82.898.158
	226.793.935	263.080.802
b. Dài hạn		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	534.028.553	430.890.844
Chi phí sửa chữa lớn (i)	123.567.374	675.890.535
Khác	191.937.161	29.681.909
	849.533.088	1.136.463.288

(i) Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thể hiện:

- Chi phí sửa chữa lớn nhà máy thủy điện Đa Dâng 2, nhà máy thủy điện Đa Siat và nhà máy thủy điện Đa M'brì đã hoàn thành và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ 02 đến 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	2.398.353.405.426	704.082.909.245	5.229.405.058	928.472.950	3.108.594.192.679
Chuyển từ xây dựng cơ bản	404.586.590	222.734.045	-	72.036.250	699.356.885
Mua trong năm	594.957.497	980.511.918	-	154.363.636	1.729.833.051
Số dư cuối năm	2.399.352.949.513	705.286.155.208	5.229.405.058	1.154.872.836	3.111.023.382.615
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	966.140.148.465	601.041.135.852	5.004.682.845	837.844.894	1.573.023.812.056
Khấu hao trong năm	109.134.421.558	47.036.794.659	51.666.672	80.090.783	156.302.973.672
Số dư cuối năm	1.075.274.570.023	648.077.930.511	5.056.349.517	917.935.677	1.729.326.785.728
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	1.432.213.256.961	103.041.773.393	224.722.213	90.628.056	1.535.570.380.623
Tại ngày cuối năm	1.324.078.379.490	57.208.224.697	173.055.541	236.937.159	1.381.696.596.887

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tài sản cố định hữu hình của Công ty gồm các nhà máy, máy móc và thiết bị tại các nhà máy Đasiat và Đambri với tổng giá trị còn lại là 1.227.374.438.011 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: là 1.371.912.121.327 đồng) đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của Công ty (Thuyết minh số 19 và Thuyết minh số 20).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 278.132.699.753 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 275.677.258.815 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm & cuối năm	2.719.863.637	595.446.310	3.315.309.947
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	-	478.426.682	478.426.682
Khấu hao trong năm	-	64.259.769	64.259.769
Số dư cuối năm	-	542.686.451	542.686.451
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	2.719.863.637	117.019.628	2.836.883.265
Tại ngày cuối năm	2.719.863.637	52.759.859	2.772.623.496

Nguyên giá tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 515.446.310 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 319.400.000 đồng).

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án nhà máy năng lượng mặt trời	252.000.000	252.000.000
Sửa chữa lớn nhà máy thủy điện Đa Dâng 2	4.313.934.586	416.780.000
	4.565.934.586	668.780.000

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải trả cho bên thứ ba		
Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Cơ Khí Sông Hồng	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH Công Nghệ Năng Lượng Nam Việt	22.037.400	216.106.370
Công ty TNHH Điện Năng	12.046.472	501.057.903
Công ty TNHH Siemens	-	297.000.000
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư và Xây dựng Việt Oanh	570.482.300	186.073.434
Công Ty TNHH Kỹ Thuật Hesco	291.600.000	-
Khác	994.529.166	941.605.794
b. Phải trả cho bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 32)	272.473.468	414.333.529
	2.263.168.806	2.656.177.030

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	12.390.895.165	56.693.420.259	62.611.388.260	6.472.927.164
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.357.984.391	45.953.776.581	28.657.763.157	21.653.997.815
Thuế tài nguyên	11.861.769.292	61.614.822.302	65.381.380.397	8.095.211.197
Thuế thu nhập cá nhân	1.132.601.657	6.094.118.332	4.092.738.580	3.133.981.409
Thuế, phí khác	7.535.244.744	30.818.325.136	32.685.567.412	5.668.002.468
	37.278.495.249	201.174.462.610	193.428.837.806	45.024.120.053

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí dự án Nhà máy thủy điện Đa M'brì	2.358.000.000	2.358.000.000
Chi phí lãi vay trích trước	650.040.822	778.033.025
Chi phí khác	222.802.593	345.212.618
	3.230.843.415	3.481.245.643

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Cổ tức phải trả	18.898.367.000	16.354.395.000
Phải trả nhân viên Công ty	1.078.248.436	29.294.483
Các khoản phải trả, phải nộp khác	14.215.599	23.898.739
	19.990.831.035	16.407.588.222

19. CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị
a. Vay ngắn hạn (*)	18.268.217.338	-	(18.268.217.338)	-
b. Vay dài hạn đến hạn trả	160.203.000.000	120.000.000.000	(160.203.000.000)	120.000.000.000
	178.471.217.338	120.000.000.000	(178.471.217.338)	120.000.000.000

(*) Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số SHBVN/CMC/072020/HDTD/SHP ngày 28 tháng 8 năm 2020 và phụ lục gia hạn – sửa đổi bổ sung số SHBVN/CMC/072020/HDTD/SHP.PLO1 ngày 25 tháng 10 năm 2021 hạn mức tín dụng là 60 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến ngày 28 tháng 8 năm 2022, áp dụng mức lãi suất quy định trên đơn rút vốn vay kèm Khế ước nhận nợ của từng khoản vay. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ công trình thủy điện Đa Siat tại tỉnh Lâm Đồng và các công trình phụ trợ gắn liền với lô đất theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE970398 cấp bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng ngày 16 tháng 01 năm 2012 (Thuyết minh số 12). Công ty đã thanh toán hết các khoản vay này vào ngày 18 tháng 02 năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

20. CÁC KHOẢN VAY DÀI HẠN

Chi tiết các khoản vay dài hạn:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)	150.000.000.000	240.000.000.000
- Vay dài hạn	60.000.000.000	150.000.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	90.000.000.000	90.000.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Lâm Đồng	-	40.203.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	-	40.203.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (ii)	89.000.000.000	119.000.000.000
- Vay dài hạn	59.000.000.000	89.000.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	30.000.000.000	30.000.000.000
Tổng vay dài hạn	119.000.000.000	239.000.000.000
Tổng vay dài hạn đến hạn trả	120.000.000.000	160.203.000.000
	239.000.000.000	399.203.000.000

(i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 0028/ĐTDA/14CD ngày 12 tháng 11 năm 2014, hạn mức tín dụng là 633,7 tỷ đồng, thời hạn hợp đồng 120 tháng, lãi suất cho vay trong hạn bằng lãi suất tiết kiệm Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng loại trả lãi sau do bên cho vay công bố còn hiệu lực tại ngày giải ngân đầu tiên và tại ngày đầu tiên của các kỳ điều chỉnh lãi suất cộng (+) 3,6%/năm, điều chỉnh ba tháng một lần, (được điều chỉnh thành lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng loại trả lãi cuối kỳ do bên cho vay công bố cộng (+) 2,5%/năm theo hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 23/05/2016) mục đích để cho vay tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp theo dự án đầu tư thủy điện Đa M'brì công suất 75MW. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành bằng vốn vay (Thuyết minh số 12). Lãi suất áp dụng để tính lãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 9%/năm (2021: 8%/năm).

(ii) Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số BC/SBHVN/HDTD/SHP/201807 ngày 26 tháng 7 năm 2018, hạn mức tín dụng là 230 tỷ đồng, thời hạn hợp đồng 7 năm, áp dụng lãi suất 7,5% trong 3 năm đầu tiên. Hết thời hạn cố định lãi suất, lãi suất điều chỉnh sẽ được áp dụng tương ứng với mỗi khoản rút vốn vay, theo từng kỳ hạn trả lãi. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ công trình thủy điện Đa Siat tại tỉnh Lâm Đồng và các công trình phụ trợ gắn liền với lô đất theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE970398 cấp bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng ngày 16 tháng 01 năm 2012 (Thuyết minh số 12). Lãi suất áp dụng để tính lãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 11,11%/năm (2021: 7,7%/năm).

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	120.000.000.000	160.203.000.000
Trong năm thứ hai	90.000.000.000	120.000.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	29.000.000.000	119.000.000.000
	239.000.000.000	399.203.000.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh số 19)	(120.000.000.000)	(160.203.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	119.000.000.000	239.000.000.000

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	937.102.000.000	28.330.913.498	155.416.607.782	1.120.849.521.280
Lợi nhuận trong năm	-	-	265.133.365.965	265.133.365.965
Công bố tức trong năm	-	-	(46.855.100.000)	(46.855.100.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(2.463.000.000)	(2.463.000.000)
Số dư đầu kỳ này	937.102.000.000	28.330.913.498	371.231.873.747	1.336.664.787.245
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	321.031.922.805	321.031.922.805
Công bố cổ tức bằng cổ phiếu	74.961.520.000	-	(74.961.520.000)	-
Công bố cổ tức bằng tiền mặt	-	-	(202.412.704.000)	(202.412.704.000)
Phân phối quỹ	-	-	(8.055.820.000)	(8.055.820.000)
Số dư cuối kỳ này	1.012.063.520.000	28.330.913.498	406.833.752.552	1.447.228.186.050

(i) Theo Nghị quyết số 106/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021, Đại Hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 và lợi nhuận lũy kế các năm trước như sau:

Trích lập các Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là: 2.463.000.000 đồng;

Chia cổ tức với tỷ lệ 5% tiền mặt và 8% bằng cổ phiếu trên mệnh giá cổ phần, tương ứng với tổng giá trị là 121.823.260.000 đồng, trong đó:

Công ty đã thực hiện chi trả 5% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 29 tháng 11 năm 2021;

Công ty đã phát hành 7.496.152 cổ phiếu với giá trị là 74.961.520.000 đồng để thực hiện chia phần cổ tức trong quý 1 năm 2022, được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam Cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần 3 ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 108/QĐ-SGDHCM thay đổi đăng ký niêm yết ngày 23 tháng 02 năm 2022.

(ii) Theo Nghị quyết số 47/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, Đại Hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 và lợi nhuận lũy kế các năm trước như sau:

Trích lập các Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 7.087.000.000 đồng;

Trích quỹ thưởng người quản lý công ty với số tiền là 248.820.000 đồng;

Chia cổ tức với tỷ lệ 20% tiền mặt trên mệnh giá cổ phần, tương ứng với số tiền 202.412.704.000 đồng, trong đó:

Công ty chi trả đợt 1: 10% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 13 tháng 7 năm 2022;

Công ty chi trả đợt 2: 10% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 26 tháng 10 năm 2022.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

Số lượng cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	101.206.352	93.710.200
+ Cổ phiếu phổ thông	101.206.352	93.710.200
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	101.206.352	93.710.200
+ Cổ phiếu phổ thông	101.206.352	93.710.200

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phiếu phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu. Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phiếu sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả cổ phiếu đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với tài sản thuần của Công ty.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 30 tháng 6 năm 2022, vốn điều lệ của Công ty là 1.012.063.520.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 937.102.000.000 đồng).

Cơ cấu vốn cổ phần thực tế của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	494.471.060.000	48,86%	457.843.580.000	48,86%
Công ty TNHH Năng lượng REE	112.206.490.000	11,09%	103.894.900.000	11,09%
Samarang Ucits - Samarang Asian Prosperity	51.631.770.000	5,10%	47.807.200.000	5,10%
Cổ đông khác	353.754.200.000	34,95%	327.556.320.000	34,95%
	1.012.063.520.000	100%	937.102.000.000	100%

22. BÁO CÁO BỘ PHẬN KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày ở Thuyết minh số 23 và số 24 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Về mặt địa lý, Công ty chỉ có hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo tài chính bộ phận trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

23. DOANH THU BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu từ bán điện	746.101.515.100	657.816.352.379

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của điện đã bán	319.319.712.544	307.564.259.426

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí vật liệu, công cụ	4.791.055.598	4.013.776.250
Chi phí nhân công	58.620.946.604	56.421.113.956
Chi phí khấu hao tài sản cố định	156.367.233.441	156.424.666.885
Chi phí thuế tài nguyên	61.614.822.302	60.367.504.857
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	6.984.381.000	6.984.381.000
Phí dịch vụ môi trường rừng	23.794.100.136	23.312.417.400
Chi phí khác	41.051.717.684	29.642.240.128
	353.224.256.765	337.166.100.476

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	4.450.193.534	196.035.795
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	825.000
	4.450.193.534	196.860.795

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính thể hiện chi phí lãi vay trong năm.

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	21.415.344.687	20.084.097.050
Chi phí thuê văn phòng	2.538.780.000	2.440.649.419
Chi phí khấu hao tài sản cố định	372.672.702	442.892.462
Khác	9.577.746.832	6.634.202.119
	33.904.544.221	29.601.841.050

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	366.985.699.386	279.176.621.524
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Cộng: các chi phí không được khấu trừ</i>	4.713.550.779	1.629.063.412
Thu nhập tính thuế	371.699.250.165	280.805.684.936
<i>Thu nhập tính thuế ở mức ưu đãi thuế suất doanh nghiệp 5%</i>	164.217.918.897	280.785.876.184
<i>Thu nhập tính thuế ở mức ưu đãi thuế suất doanh nghiệp 10%</i>	208.081.517.687	-
<i>Thu nhập/(lỗ) tính thuế suất thông thường 20%</i>	(600.186.419)	19.808.752
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29.019.047.715	14.043.255.559
Tạm tính thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước liên quan đến nhà máy thủy điện Đa M'بری	16.934.728.866	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	45.953.776.581	14.043.255.559

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm theo tỷ lệ 20% tính trên thu nhập tính thuế. Ngoài ra, ba nhà máy thủy điện của Công ty được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng ưu đãi thuế theo quy định hiện hành như sau:

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm có thu nhập từ dự án và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của dự án trong 9 năm tiếp theo. Theo đó, hai nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 và Đa Siat, bắt đầu hoạt động và có thu nhập từ năm 2010, nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2013, từ năm 2014 là năm đầu tiên hai nhà máy được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hai dự án.

Riêng nhà máy thủy điện Đambri, bắt đầu hoạt động và có thu nhập từ năm 2014, nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2017, từ năm 2022 là năm thứ năm nhà máy này được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ dự án.

(*) Trong năm Công ty đã tính toán và tạm nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến dự án thủy điện Đa M'بری với số tiền là 16.934.728.866 đồng. Việc tính toán và tạm nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp nêu trên được thực hiện dựa trên nguyên tắc thận trọng khi làm việc với cơ quan thuế về đánh giá ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của dự án trên. Tại ngày lập báo cáo, Công ty đang rà soát lại hồ sơ để tiếp tục trao đổi với cơ quan thuế liên quan đến ưu đãi thuế cho dự án đầu tư này.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	321.031.922.805	265.133.365.965
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(9.620.000.000)	(8.055.820.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	311.411.922.805	257.077.545.965
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	101.206.352	101.206.352
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.077	2.540

(*) Đây là khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến được trích lập với giá trị là 9.620.000.000 đồng theo Nghị quyết số 47/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

Ngoài ra lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước cũng được trình bày lại do ảnh hưởng của số thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trong năm. Số liệu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng năm 2021 được trình bày lại như sau:

	Số đã trình bày	Thay đổi (giảm)/tăng	Số trình bày lại
Lợi nhuận trong năm (VND)	265.133.365.965	-	265.133.365.965
Trừ: Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(7.807.000.000)	(248.820.000)	(8.055.820.000)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	257.326.365.965	(248.820.000)	257.077.545.965
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	93.710.200	7.496.152	101.206.352
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.746	(206)	2.540

31. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	2.538.780.000	2.440.649.419

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Từ 1 năm trở xuống	2.591.820.000	1.163.607.500
Từ 2 năm đến 5 năm	1.208.487.500	-
Sau năm năm	9.045.482.528	9.038.900.215
	12.845.790.028	10.202.507.715

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện các khoản thanh toán cho việc thuê đất tại tỉnh Lâm Đồng và thuê văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

- Theo Quyết định số 5249/QĐ-CT ngày 9 tháng 12 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 02 năm 9 tháng và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Đức Trọng xây dựng dự án công

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

trình nhà máy thủy điện Đa Dâng 2. Thời gian miễn tiền thuê đất từ ngày 16 tháng 4 năm 2007 với diện tích đất thuê là 511.359 m².

- Theo Quyết định số 4536/QĐ-CT ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 3 năm và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Bảo Lâm xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Siat và công trình nhà máy thủy điện Đa M'بری. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 22 tháng 9 năm 2006 với tổng diện tích đất thuê được miễn là 2.612.029 m² và từ ngày 28 tháng 12 năm 2007 với diện tích đất thuê là 539.300 m².
- Theo Quyết định số 4553/QĐ-CT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 3 năm và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Đa Huoai xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa M'بری. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 28 tháng 12 năm 2007 với diện tích đất thuê được miễn là 1.599.900 m² và từ ngày 10 tháng 5 năm 2012 với diện tích đất thuê là 3.036,04 m².
- Theo Quyết định số 4754/QĐ-CT ngày 6 tháng 11 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 02 năm 9 tháng và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Lâm Hà xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Dâng 2. Thời gian miễn tiền thuê đất từ ngày 16 tháng 4 năm 2007 với diện tích đất thuê là 84.562 m².
- Theo Quyết định số 4875/QĐ-CT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm đối với diện tích đất thuê tại huyện Bảo Lâm xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa M'بری. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 16 tháng 9 năm 2013 với diện tích đất thuê được miễn là 518.000 m².
- Tổng số tiền thuê văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 425 m², đáo hạn vào ngày 14 tháng 6 năm 2024.

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Danh sách các bên liên quan

Tổng Công ty Điện lực Miền Nam
Công ty TNHH Năng lượng REE
Công ty Mua Bán Điện

Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

Công ty Điện lực Đắk Nông

Công ty Điện lực Lâm Đồng

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1

Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện Miền Trung

Mối quan hệ

Cổ đông lớn
Cổ đông lớn
Công ty thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN"), công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam

Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam

Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam

Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)

Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam

Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)

Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)

Danh sách các bên liên quan

Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin

Công ty Thí nghiệm Điện Miền Nam

Mối quan hệ

Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)

Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu		
Công ty Mua Bán Điện	658.158.663.086	573.854.325.207
Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	<u>87.942.852.014</u>	<u>83.962.027.172</u>
	746.101.515.100	657.816.352.379
Mua hàng		
Công ty Điện Lực Đắk Nông	171.633.344	296.183.397
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	91.320.000	53.480.000
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện Miền Trung	-	36.817.467
Công ty Thí Nghiệm Điện Miền Nam	105.000.000	163.627.328
Công ty Viễn thông Điện Lực và Công nghệ Thông tin	207.939.516	207.939.516
Công ty Điện Lực Lâm Đồng	758.469.228	811.370.205
	<u>1.334.362.088</u>	<u>1.569.417.913</u>
Chi trả cổ tức		
Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam	98.894.212.000	68.676.537.000
Công Ty TNHH Năng Lượng REE	22.441.298.000	5.194.745.000
	<u>121.335.510.000</u>	<u>73.871.282.000</u>

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng (Thuyết minh số 6)		
Công ty Mua bán Điện	111.187.659.218	120.902.838.241
Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	<u>7.326.417.533</u>	<u>9.563.794.227</u>
	118.514.076.751	130.466.632.468
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 7)		
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	-	291.970.524
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 15)		
Công Ty Điện Lực Đắk Nông	43.740.000	44.550.000
Công ty Viễn thông Điện Lực và Công nghệ Thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	228.733.468	228.733.468
Công ty Thí nghiệm Điện Miền Nam	-	141.050.061
	<u>272.473.468</u>	<u>414.333.529</u>

Chi tiết thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	62.965.500	-
Ông Huỳnh Minh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	516.147.150	713.664.466
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	111.432.000	99.360.000
Ông Trần Thế Du	Thành viên Hội đồng Quản trị	57.800.500	99.360.000
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên Hội đồng Quản trị	111.432.000	99.360.000
Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên Hội đồng Quản trị	53.631.500	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Ông Nguyễn Tấn Tài	Thành viên Hội đồng Quản trị	57.800.500	99.360.000
Ông Thang Thanh Hà	Tổng Giám đốc	629.600.876	649.053.635
Ông Võ Văn Trãi	Tổng Giám đốc	167.052.418	-
Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	601.683.494	91.853.591
Ông Trương Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	653.839.442	-
Ông Nguyễn Vĩnh Châu	Phó Tổng Giám đốc	73.531.655	756.000.314
Bà Nguyễn Thành Tú Anh	Kế toán trưởng	984.330.760	768.876.237
Ông Võ Thái	Trưởng Ban kiểm soát	111.432.000	99.360.000
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Ban kiểm soát	97.908.000	60.000.000
Ông Mai Quang Trung	Ban kiểm soát	91.033.000	5.000.000
Bà Đỗ Thị Hải Âu	Ban kiểm soát	6.875.000	55.000.000
		<u>4.442.127.295</u>	<u>3.596.248.243</u>

33. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 650.040.822 đồng là chi phí lãi vay phát sinh trong năm chưa được thanh toán (năm 2021: 778.033.025 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền cổ tức đã trả trong năm không bao gồm số tiền 18.898.367.000 đồng là cổ tức công bố chi trả bằng tiền mặt phát sinh từ các năm trước và năm nay chưa được thanh toán (năm 2021: 16.354.395.000 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

34. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Tại ngày lập báo cáo, Công ty đã thực hiện thanh toán tạm ứng cổ tức với số tiền 1.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết số 05/QĐ-SHP-HĐQT ngày 31 tháng 01 năm 2023 được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị.

Nguyễn Thị Kiều Liên
Người lập biểu

Nguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởng

Võ Văn Trãi
Tổng Giám đốc
Ngày 03 tháng 3 năm 2023





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



(Theo Giấy ủy quyền số 94/UQ-SHP-CT.HDQT
ngày 15/09/2022)